



Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2025

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN CIC

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty được tổ chức cụ thể như sau:

1 - Thời gian: 09h00 ngày 26/04/2025

2 - Địa điểm: Hội trường tầng 6 – Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC – 37 Lê Đại Hành – P. Lê Đại Hành – Q. Hai Bà Trưng – Tp. Hà Nội.

3 - Nội dung: Thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội.
- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2024.
- Báo cáo của HĐQT, TGD về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024, phương hướng năm 2025.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.
- Tờ trình về mức cổ tức, trích lập các quỹ và mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.
- Tờ trình về kế hoạch kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận và Kế hoạch chi thù lao năm 2025.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ.
- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

4 – Tài liệu chương trình Đại hội:

Căn cứ Khoản 4, Điều 143 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14, Công ty sẽ không phát tài liệu tại Đại hội.

Các tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sẽ được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <https://www.cic.com.vn/quan-he-co-dong-cn11.html>

5 – Đối tượng tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Công nghệ và Tư vấn CIC theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/03/2025.





Trường hợp Quý Cổ đông không thể tham dự Đại hội, Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho HĐQT Công ty CP Công nghệ và Tư vấn CIC hoặc người khác tham dự theo mẫu quy định (mẫu giấy ủy quyền gửi kèm thư mời hoặc tải tại website của Công ty).

Lưu ý: Người được ủy quyền phải gửi lại Giấy ủy quyền (Bản scan/ảnh chụp) về Ban Tổ chức qua email: thuongnth@cic.com.vn hoặc bản gốc về địa chỉ trụ sở công ty CIC: Số 37 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội trước 07 (bảy) ngày tổ chức Đại hội, mọi thông tin gửi sau thời gian quy định trên sẽ không có hiệu lực.

6 – Đăng ký tham dự Đại hội: Để công tác tổ chức Đại hội thành công tốt đẹp và đón tiếp được chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự/ủy quyền qua email hoặc điện thoại trước 16h00 thứ sáu, ngày 18/04/2025 theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội

Điện thoại: 024.39761 381 – Fax: 024.38216793.

Email: thuha@cic.com.vn

Mọi chi tiết xin liên hệ: 024.3.9761381 (C. Thu Hà).

hoặc: 024.3.9741313 (C. Nguyễn Thương).

Khi đến tham dự Đại hội, kính đề nghị Quý cổ đông/người được ủy quyền phải xuất trình các giấy tờ sau: Căn cước công dân hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội, phải gửi giấy ủy quyền theo quy định về Ban tổ chức Đại hội trước 07 ngày) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

7 – Thông báo này thay cho Thư mời.

Sự hiện diện của Quý Cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VT./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Đức Hà

Ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC

Tôi tên là :
 Căn cước CD số :
 Số cổ phần :

Là cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC.

Nay tôi ủy quyền cho :
 Ông/bà :
 Căn cước CD số :

thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội.

Xin chào trân trọng.

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chú ý: Người được ủy quyền mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền này và Chứng minh nhân dân của mình đến nộp cho Ban Tổ chức vào trước giờ khai mạc Đại hội.

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC

Từ 9h00 đến 12h00 ngày 26/04/2025

Tại hội trường tầng 6, toà nhà CIC, 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

	Nội dung	Người chủ trì	Thời gian
A	Thủ tục trước đại hội		
1	Đón tiếp đại biểu	Nghiêm Thu Hà, Nguyễn Hoài Thương	9h00
2	Kiểm tra tư cách đại biểu, phát tài liệu (Ban TC + Ban Kiểm tra)	Ninh Văn Bình, Nguyễn Thị Thu Hiền	9h – 9h15
3	Báo cáo xác nhận cổ đông và số lượng cổ đông dự họp	Ninh Văn Bình	9h15
B	Nội dung chương trình đại hội		
1	- Thông qua chương trình ĐH; cử Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu (Thẻ biểu quyết): - Đoàn chủ tịch: Đặng Đức Hà, Nguyễn Hoàng Hà, Lương Thành Hưng. - Thư ký : Nguyễn Thị Hằng - Ban kiểm phiếu: Vũ Hương Thảo, Nguyễn Thanh Tú, Nghiêm Thị Thu Hà. - Thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội cổ đông.	Nghiêm Thu Hà	9h20
	Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội		
2	Phát biểu khai mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT	9h30
3	Báo cáo tài chính năm 2024	Kế toán trưởng	9h40
4	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2025	Chủ tịch HĐQT	10h00
5	Báo cáo của BGD về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch 2025	Tổng giám đốc	10h15
6	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024	Trưởng Ban KS	10h30
7	Dự thảo các tờ trình tại Đại hội	Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS	10h40
8	Trình bày Phương án tăng vốn điều lệ 2025	Chủ tịch HĐQT	10h50
9	Đại hội Thảo luận	Chủ tọa	11h00

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN CIC

Trụ sở: 37 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Tel: 024 3976 1381 - Fax: 024 3821 6793

Chi nhánh: 36 Nguyễn Huy Lượng, P.14, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 028 6289 9022 - Fax: 028 6289 9033

12	Biểu quyết thông qua các nội dung HĐQT trình tại Đại hội và thông qua Phương án tăng vốn điều lệ	Ban Kiểm phiếu	11h15
13	Đại hội giải lao - Ban Kiểm phiếu làm việc		11h20
14	Công bố kết quả Biểu quyết	Ban Kiểm phiếu	11h30
15	Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội	Ban Thư ký	11h40
16	Phát biểu kết thúc Đại hội	Chủ tịch HĐQT	11h50

BAN TỔ CHỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN CIC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 27

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN CIC

Tòa nhà CDC-CIC, số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Trung tâm tin học thuộc Bộ Xây dựng được chuyển đổi cổ phần hóa (CPH) doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 1765/QĐ-BXD ngày 21/12/2006 Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0103015690 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 01 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 06 sáu (sáu) ngày 22 tháng 05 năm 2019 với mã số doanh nghiệp là 0100775353.

Tên bằng tiếng nước ngoài: CIC Technology and Consultancy Joint Stock comany.

Tên viết tắt: CICTC.,JSC.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 ngày 22/5/2019 là 6.750.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Trụ sở chính của Công ty: Tòa nhà CDC-CIC, số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đặng Đức Hà	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hoàng Hà	Ủy viên
Ông Lương Thành Hưng	Ủy viên
Ông Bùi Xuân Phước	Ủy viên
Ông Mai Anh Tuấn	Ủy viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng ban
Ông Ninh Văn Bình	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hoàng Hà	Tổng Giám đốc
Ông Cao Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lương Thành Hưng	Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An – Hà Nội.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hoàng Hà

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Số: 225.2024/2025/VACA-HANOI/BCKT-BCTC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC được lập ngày 03 tháng 03 năm 2025, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với Báo cáo kiểm toán ngày 4/3/2024 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Bùi Ngô Liên

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1006-2023-281-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VẠN AN – HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Ninh Đức Công

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5112-2025-281-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		40.183.661.037	39.379.042.243
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	12.043.809.133	15.529.765.196
1. Tiền	111		9.543.809.133	11.529.765.196
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.500.000.000	4.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.170.000.000	670.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	1.170.000.000	670.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.012.093.197	18.935.983.138
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	20.973.742.061	13.618.926.953
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.432.544.556	897.777.840
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	2.599.368.451	5.412.840.216
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(993.561.871)	(993.561.871)
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	2.957.758.707	4.243.293.909
1. Hàng tồn kho	141		2.957.758.707	4.243.293.909
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.261.649.046	1.258.890.844
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		27.223.938	27.223.938
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	27.223.938	27.223.938
II. Tài sản cố định	220		389.263.410	529.013.888
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	389.263.410	507.494.740
- Nguyên giá	222		4.015.965.287	4.015.965.287
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.626.701.877)	(3.508.470.547)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	-	21.519.148
- Nguyên giá	228		281.157.444	281.157.444
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(281.157.444)	(259.638.296)
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		110.000.000	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.2	110.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		735.161.698	702.653.018
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	735.161.698	702.653.018
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		41.445.310.083	40.637.933.087

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310)	300		27.416.733.452	26.763.090.746
I- Nợ ngắn hạn	310		27.416.733.452	26.763.090.746
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	10.984.423.487	13.312.548.292
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	1.636.644.388	1.739.150.113
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.926.263.283	1.713.390.962
4. Phải trả người lao động	314		11.387.639.549	9.222.708.370
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	836.465.304	319.527.236
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		645.297.441	455.765.773
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		14.028.576.631	13.874.842.341
(400 = 410)				
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.15	14.028.576.631	13.874.842.341
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		6.750.000.000	6.750.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.750.000.000	6.750.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.966.906	4.966.906
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.503.646.517	4.503.646.517
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.769.963.208	2.616.228.918
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		689.936.297	668.250.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.080.026.911	1.947.978.918
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		41.445.310.083	40.637.933.087
(440 = 300+400)				

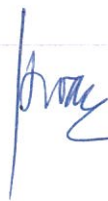
Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025
Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thu Hiền



Hoàng Thị Hương Loan



Nguyễn Hoàng Hà

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	138.800.773.053	117.406.839.947
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		138.800.773.053	117.406.839.947
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	103.747.868.490	90.335.470.662
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		35.052.904.563	27.071.369.285
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	162.487.099	155.624.301
7. Chi phí tài chính	22	6.4	65.702.101	90.489.582
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.266.240	86.202.740
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	25.135.947.142	18.322.968.234
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	7.599.496.594	6.895.143.154
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		2.414.245.825	1.918.392.616
11. Thu nhập khác	31	6.6	195.800.314	525.212.782
12. Chi phí khác	32	6.6	-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	195.800.314	525.212.782
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.610.046.139	2.443.605.398
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	530.019.228	495.626.480
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		2.080.026.911	1.947.978.918
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	3.082	1.732

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hiền

Hoàng Thị Hương Loan

Nguyễn Hoàng Hà

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.610.046.139	2.443.605.398
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		139.750.478	270.095.652
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(6.243.295)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(151.862.199)	(148.073.637)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.597.934.418	2.559.384.118
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.076.110.059)	8.159.841.885
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.285.535.202	(2.131.349.709)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		432.098.290	(2.966.877.230)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(32.508.680)	79.059.141
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(525.626.480)	(594.920.016)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(561.640.953)	(481.736.994)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.880.318.262)	4.623.401.195
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(61.909.091)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(610.000.000)	(2.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.070.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		151.862.199	148.073.637
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(458.137.801)	(343.835.454)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	5.400.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(5.400.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.147.500.000)	(1.012.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.147.500.000)	(1.012.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(3.485.956.063)	3.267.065.741
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		15.529.765.196	12.256.456.160
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	6.243.295
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	12.043.809.133	15.529.765.196

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc









Nguyễn Thị Thu Hiền

Hoàng Thị Hương Loan

Nguyễn Hoàng Hà

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC tiền thân là Trung tâm tin học thuộc Bộ Xây dựng được chuyển đổi cổ phần hóa (CPH) doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 1765/QĐ-BXD ngày 21/12/2006 Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0103015690 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 01 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ sáu (06) ngày 22 tháng 05 năm 2019 với mã số doanh nghiệp là 0100775353.

Tên bằng tiếng nước ngoài: CIC Technology and Consultancy Joint Stock company.

Tên viết tắt: CICTC.,JSC.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 ngày 22/5/2019 là 6.750.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng*).

Trụ sở chính của Công ty: Tòa nhà CDC-CIC, số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 54 người (tại ngày 31/12/2023 là 61 người)

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Tư vấn xây dựng các công trình xây dựng dân dụng; công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường gồm: Lập và thẩm tra dự án đầu tư, khảo sát địa hình, địa chất và đo đạc; quy hoạch khu dân cư, khu chức năng đô thị và khu công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình; thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; lập và thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình; lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ về lựa chọn nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công, thiết kế, nhà thầu cung cấp thiết bị, thi tuyển phương án kiến trúc; giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị; tổng thầu tư vấn; quản lý dự án; kiểm định, kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình xây dựng; - Lập dự án đầu tư; thiết kế kỹ thuật và lập tổng dự toán; thẩm tra và quản lý chất lượng dự án đầu tư về công nghệ thông tin và bưu chính viễn thông; - Tổ chức đấu thầu; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định hồ sơ mời thầu; Thẩm định kết quả đấu thầu về lựa chọn nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung cấp hàng hóa; - Tư vấn lập dự án công trình xây dựng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Xây dựng dự án khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch; - Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghệ thông tin, công trình bảo vệ môi trường;
- Giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức đào tạo về tư vấn xây dựng (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); - Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin và các ứng dụng công nghệ khác;
- Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác. Biên soạn và cung cấp tài liệu, tư liệu về công nghệ thông tin và các tài liệu khoa học công nghệ khác;
- Xây dựng công trình công ích. Thi công lắp đặt các hệ thống thiết bị tin học, bưu chính viễn thông, điện lạnh, hệ thống điều khiển trong công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông và bảo vệ môi trường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Sản xuất, lắp ráp thiết bị tin học;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Sản xuất thiết bị truyền Thông. Sản xuất, lắp ráp thiết bị viễn thông, thiết bị thí nghiệm và các thiết bị công nghệ khác;
- Hoạt động viễn thông khác. Cung cấp các dịch vụ thương mại điện tử và các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Xuất bản phần mềm. Sản xuất, phát triển, khai thác và cung cấp sản phẩm phần mềm và các dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ quản lý, kinh tế, kỹ thuật;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Đại lý thiết bị tin học-viễn thông, thiết bị thí nghiệm và các thiết bị công nghệ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Xuất nhập khẩu thiết bị tin học-viễn thông, thiết bị thí nghiệm và các thiết bị công nghệ khác; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Cung cấp thiết bị tin học;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Cung cấp thiết bị viễn thông, thiết bị thí nghiệm và các thiết bị công nghệ khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; Đào tạo công nghệ thông tin; - Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm; Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm; Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; Dịch vụ tích hợp hệ thống; Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông);
- Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí);
- Sửa chữa thiết bị liên lạc.

Hoạt động chính của Công ty trong năm 2024: Tư vấn xây dựng, kinh doanh phần mềm.

1.3. Chu kỳ sản xuất kinh, doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có 01 chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC. Địa chỉ số 36 Nguyễn Huy Lượng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán****Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính

Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản tại ngày 31/12/2024.

Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay,...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản tại ngày 31/12/2024.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	21 - 27
Máy móc và thiết bị	04 - 05
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị dụng cụ quản lý	05

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là Phần mềm vi tính được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phần mềm vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 03 - 04 năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí công cụ dụng cụ.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty và Tổng Công ty Xây dựng Việt Nam).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng (bán phần mềm) và cung cấp dịch vụ (cung cấp dịch vụ phần mềm, tư vấn phần mềm,...)

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực chủ yếu là kinh doanh phần mềm và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	1.525.030.867	1.623.518.730
Tiền gửi ngân hàng	8.018.778.266	9.906.246.466
Các khoản tương đương tiền	2.500.000.000	4.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng (*)	2.500.000.000	4.000.000.000
Tổng	12.043.809.133	15.529.765.196

(*) Các khoản tương đương tiền gồm gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 có kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng với lãi suất từ 2,1%/năm đến 3,2%/năm và tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Á Châu có kỳ hạn 3 tháng với lãi suất 3,05%.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	1.170.000.000	1.170.000.000	670.000.000	670.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng (*)	1.170.000.000	1.170.000.000	670.000.000	670.000.000
Dài hạn	110.000.000	110.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng (**)	110.000.000	110.000.000	-	-
Tổng	1.280.000.000	1.280.000.000	670.000.000	670.000.000

(*) Các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng với lãi suất từ 2,9%/năm đến 4,2%/năm.

(**) Các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có kỳ hạn từ 15 đến 24 tháng với lãi suất 4.2%/năm.

5.3 Phải thu khách hàng ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công ty TNHH DAEWOO Engineering & Construction Việt Nam	2.214.000.000	2.624.400.000
Công ty TNHH dịch vụ công nghệ thông tin Đổi mới	1.730.430.000	-
Công ty Điện Lực An Giang	-	2.298.240.000
Công ty TNHH công nghệ Niềm Tin	71.832.000	71.832.000
Liên doanh Việt - Nga VIETSOVPETRO	2.425.296.000	579.888.000
Các đối tượng khác	14.532.184.061	8.044.566.953
Tổng	20.973.742.061	13.618.926.953

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công ty Cổ phần EONE	66.000.000	66.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Rồng Việt	50.000.000	50.000.000
Công ty TNHH MTV Nhi Ngọc Huy	500.000.000	500.000.000
Các đối tượng khác	816.544.556	281.777.840
Tổng	1.432.544.556	897.777.840

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.5 Phải thu khác

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	2.599.368.451	-	5.412.840.216	-
- Ký cược, ký quỹ	258.278.562	-	346.823.700	-
- Tạm ứng	2.002.322.376	-	3.601.947.116	-
- Phải thu khác	338.767.513	-	1.464.069.400	-
<i>Bentley Systems International Ltd</i>	-	-	1.296.507.823	-
<i>Các khoản phải thu khác</i>	338.767.513	-	167.561.577	-
Dài hạn	27.223.938	-	27.223.938	-
- Ký cược, ký quỹ	27.223.938	-	27.223.938	-
Tổng	2.626.592.389	-	5.440.064.154	-

5.6 Nợ Xấu

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi

Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi

993.561.871 - 993.561.871 -

Trong đó, Chi tiết dự phòng phải thu:

	Quá hạn trên 6 tháng	Quá hạn 1- 2 năm	Quá hạn 2- 3 năm	Quá hạn trên 3 năm
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex	-	-	-	208.270.000
Công ty TNHH Thiết kế Toàn Cầu	-	-	-	140.000.000
Công ty CP Đầu tư Hải Phát Thủ Đô	-	-	-	326.562.000
Các đối tượng khác	-	-	-	318.729.871
Tổng	-	-	-	993.561.871

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí SX KDDD	1.391.445.018	-	853.325.744	-
Hàng hóa	1.566.313.689	-	3.389.968.165	-
Tổng	2.957.758.707	-	4.243.293.909	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2024	2.261.227.665	397.079.440	1.133.476.364	224.181.818	4.015.965.287
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2024	<u>2.261.227.665</u>	<u>397.079.440</u>	<u>1.133.476.364</u>	<u>224.181.818</u>	<u>4.015.965.287</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2024	1.960.610.702	368.301.663	1.133.476.364	46.081.818	3.508.470.547
Tăng trong năm	83.479.814	12.333.334	-	22.418.182	118.231.330
Khấu hao trong năm	83.479.814	12.333.334	-	22.418.182	118.231.330
Số dư tại 31/12/2024	<u>2.044.090.516</u>	<u>380.634.997</u>	<u>1.133.476.364</u>	<u>68.500.000</u>	<u>3.626.701.877</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2024	<u>300.616.963</u>	<u>28.777.777</u>	<u>-</u>	<u>178.100.000</u>	<u>507.494.740</u>
Tại 31/12/2024	<u>217.137.149</u>	<u>16.444.443</u>	<u>-</u>	<u>155.681.818</u>	<u>389.263.410</u>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 1.493.555.804VND (tại ngày 01/01/2024 là 1.483.491.364VND).

5.9 Tăng/giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm tin học	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2024	281.157.444	281.157.444
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2024	<u>281.157.444</u>	<u>281.157.444</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2024	259.638.296	259.638.296
Tăng trong năm	21.519.148	21.519.148
Khấu hao trong năm	21.519.148	21.519.148
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2024	<u>281.157.444</u>	<u>281.157.444</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2024	<u>21.519.148</u>	<u>21.519.148</u>
Tại 31/12/2024	<u>-</u>	<u>-</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 281.157.444 VND (tại ngày 01/01/2024 là 206.600.000 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.10 Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Dài hạn	735.161.698	702.653.018
Chi phí sửa chữa, công cụ chờ phân bổ	735.161.698	702.653.018
Tổng	735.161.698	702.653.018

5.11 Phải trả người bán

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	10.984.423.487	10.984.423.487	13.312.548.292	13.312.548.292
Công ty CSI	971.488.512	971.488.512	1.195.408.163	1.195.408.163
Công ty RPS Apasa	195.159.099	195.159.099	1.287.510.237	1.287.510.237
Công Ty TNHH ONECAD Việt Nam	176.640.000	176.640.000	103.600.000	103.600.000
Bentley Systems International Ltd	1.578.379.455	1.578.379.455	1.994.824.058	1.994.824.058
Công ty Cổ phần Digicons Việt Nam	2.552.819.140	2.552.819.140	2.297.440.000	2.297.440.000
Toplib Technology Solutipns Limited	750.056.526	750.056.526	764.597.368	764.597.368
Công Ty TNHH TECH DATA ADVANCED SOLUTIONS (Việt Nam)	-	-	1.785.186.000	1.785.186.000
Các khoản phải trả khác	4.759.880.755	4.759.880.755	3.883.982.466	3.883.982.466
Tổng	10.984.423.487	10.984.423.487	13.312.548.292	13.312.548.292

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty TNHH Dịch vụ Giải pháp thiết kế và dữ liệu	-	547.403.400
Công ty công nghiệp Hóa Chất Mô Cầm Phả	287.955.000	-
Công ty Xi măng Chinfon	252.800.700	-
Các đối tượng khác	1.095.888.688	1.191.746.713
Tổng	1.636.644.388	1.739.150.113

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2024
Phải nộp	1.713.390.962	8.011.011.015	7.798.138.694	1.926.263.283
Thuế giá trị gia tăng	89.856.577	800.389.617	757.934.773	132.311.421
Thuế thu nhập doanh nghiệp	641.641.982	530.019.228	525.626.480	646.034.730
Thuế thu nhập cá nhân	412.454.202	1.908.038.770	1.441.302.641	879.190.331
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Thuế nhà thầu	569.358.201	4.769.563.400	5.070.194.800	268.726.801
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	80.000	-	80.000	-

5.14 Phải trả khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	836.465.304	319.527.236
Kinh phí công đoàn	-	-
Bảo hiểm xã hội	-	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	836.465.304	319.527.236
<i>Tổng Công ty tư vấn xây dựng Việt Nam VNCC (Tiền thù lao người đại diện vốn)</i>	<i>36.000.000</i>	<i>24.000.000</i>
<i>Tiền thù lao phải trả của HĐQT và ban KS</i>	<i>201.600.000</i>	<i>117.600.000</i>
<i>Thưởng ban điều hành</i>	<i>217.000.000</i>	<i>120.000.000</i>
<i>Các khoản phải trả khác</i>	<i>381.865.304</i>	<i>57.927.236</i>
Tổng	836.465.304	319.527.236
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả khác là các bên liên quan</i>	<i>36.000.000</i>	<i>24.000.000</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.15 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2023	6.750.000.000	4.966.906	4.503.646.517	2.399.918.079	13.658.531.502
Lãi trong năm trước	-	-	-	1.947.978.918	1.947.978.918
Chia trả cổ tức	-	-	-	(1.012.500.000)	(1.012.500.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(599.168.079)	(599.168.079)
Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
Số dư tại 31/12/2023	6.750.000.000	4.966.906	4.503.646.517	2.616.228.918	13.874.842.341
Số dư tại 01/01/2024	6.750.000.000	4.966.906	4.503.646.517	2.616.228.918	13.874.842.341
Lãi trong năm nay	-	-	-	2.080.026.911	2.080.026.911
Chia trả cổ tức (*)	-	-	-	(1.147.500.000)	(1.147.500.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	-	(681.792.621)	(681.792.621)
Trích quỹ thưởng ban điều hành (*)	-	-	-	(97.000.000)	(97.000.000)
Số dư tại 31/12/2024	6.750.000.000	4.966.906	4.503.646.517	2.769.963.208	14.028.576.631

(*) Trong kỳ, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 theo đó chia cổ tức 17%/cổ phiếu tương ứng 1.147.500.000 đồng; trích quỹ khen thưởng phúc lợi 681.792.621 đồng; trích quỹ thưởng ban điều hành 97.000.000 đồng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.15 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	3.307.000.000	3.307.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Hà	415.500.000	415.500.000
Bà Vũ Phương Thảo	593.760.000	593.760.000
Ông Phạm Văn Hạc	393.900.000	369.900.000
Ông Đặng Đức Hà	310.000.000	310.000.000
Cổ đông khác	1.729.840.000	1.753.840.000
Tổng	6.750.000.000	6.750.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	6.750.000.000	6.750.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	6.750.000.000	6.750.000.000
Cổ tức đã chia	1.147.500.000	1.012.500.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	675.000	675.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	675.000	675.000
Cổ phiếu phổ thông	675.000	675.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	675.000	675.000
Cổ phiếu phổ thông	675.000	675.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

5.17 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

Số dư Ngoại tệ

	31/12/2024		01/01/2024	
	USD	Tương đương VND	USD	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng	3.819,21	97.603.224	1.700,65	41.002.671
Tổng	3.819,21	97.603.224	1.700,65	41.002.671

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	124.455.958.358	100.106.208.559
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.344.814.695	17.300.631.388
Tổng	138.800.773.053	117.406.839.947
<i>Doanh thu với các bên liên quan</i>	<i>212.440.000</i>	<i>-</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	92.121.018.527	75.504.980.809
Giá vốn cung cấp dịch vụ	11.626.849.963	14.830.489.853
Tổng	103.747.868.490	90.335.470.662

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	151.862.199	148.073.637
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	10.624.900	1.307.369
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	6.243.295
Tổng	162.487.099	155.624.301

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền vay	5.266.240	86.202.740
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	60.435.861	4.286.842
Tổng	65.702.101	90.489.582

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí bán hàng	25.135.947.142	18.322.968.234
Chi phí nhân viên	16.205.769.685	12.378.970.374
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	171.655.049	92.236.577
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.634.889.937	1.670.682.480
Chi phí bằng tiền khác	5.123.632.471	4.181.078.803
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.599.496.594	6.895.143.154
Chi phí nhân viên quản lý	5.279.360.263	3.964.527.779
Chi phí vật liệu và đồ dùng văn phòng	158.547.151	417.013.289
Chi phí khấu hao TSCĐ	139.750.478	270.095.652
Thuế phí và lệ phí	74.297.350	118.506.675
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.028.259.935	471.027.991
Chi phí bằng tiền khác	919.281.417	1.653.971.768
Tổng	32.735.443.736	25.218.111.388

6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Thu nhập khác		
Thu từ hỗ trợ hội thảo	62.287.500	398.487.666
Hoa hồng giới thiệu bán phần mềm	133.512.814	119.679.745
Thu nhập khác	-	7.045.371
Tổng	195.800.314	525.212.782
Chi phí khác		
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	195.800.314	525.212.782

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.610.046.139	2.443.605.398
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	40.050.000	34.527.000
<i>Phạt thuế và chậm nộp, chi phí không được trừ</i>	<i>4.050.000</i>	<i>10.527.000</i>
<i>Thu lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	<i>36.000.000</i>	<i>24.000.000</i>
Thu nhập chịu thuế	2.650.096.139	2.478.132.398
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN năm hiện hành	530.019.228	495.626.480

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	2.080.026.911	1.947.978.918
<i>Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng người quản lý (*)</i>	<i>-</i>	<i>(778.792.621)</i>
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	2.080.026.911	1.169.186.297
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	675.000	675.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.082	1.732

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng người quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 do Đại hội đồng cổ đông Công ty chưa quyết định tỷ lệ trích các quỹ này. Nếu loại trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, lợi nhuận thuần thuộc các cổ đông phổ thông sẽ giảm và lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng giảm tương ứng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 trình bày lại do trong năm 2024 công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được trình bày lại như sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)

	Năm 2023 (Đã trình bày)	Năm 2023 (Trình bày lại)	Chênh lệch
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.947.978.918	1.947.978.918	-
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(778.792.621)	778.792.621
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.947.978.918	1.169.186.297	778.792.621
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (CP)	675.000	675.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.886	1.732	1.154

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.789.866.146	458.363.506
Chi phí nhân công	25.553.407.566	19.591.174.461
Chi phí khấu hao tài sản cố định	139.750.478	270.095.652
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.152.870.374	10.878.962.217
Chi phí khác bằng tiền	6.337.939.345	6.374.681.749
Tổng	53.973.833.909	37.573.277.585

7. THÔNG TIN KHÁC**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

Giao dịch với các nhân sự chủ chốt và cổ đông

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Lương và thù lao	1.997.767.900	1.757.615.076

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	<u>Năm 2024 VND</u>	<u>Năm 2023 VND</u>
Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ	Chia cổ tức	562.190.000	496.050.000
		Bán dịch vụ	212.440.000	-
		Thù lao người đại diện vốn	18.000.000	12.000.000

Số dư với các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Tính chất số dư</u>	<u>31/12/2024 VND</u>	<u>01/01/2024 VND</u>
Phải trả khác			36.000.000	24.000.000
Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ	Thù lao người đại diện vốn và cổ tức	36.000.000	24.000.000

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT. Các số liệu này đảm bảo tính so sánh được.

Người lập

Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Hương Loan

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Hà

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN CIC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính thưa: Các vị đại biểu và toàn thể cổ đông

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC, Hội đồng quản trị (HDQT) xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động của HDQT năm 2024 và định hướng hoạt động của HDQT trong năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

1. Về công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy và bổ nhiệm cán bộ

a. Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị có 05 thành viên là

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| 1. Ông Đặng Đức Hà | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Hoàng Hà | - Ủy viên HĐQT |
| 3. Ông Mai Anh Tuấn | - Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Lương Thành Hưng | - Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông Bùi Xuân Phước | - Ủy viên HĐQT |

b. Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2024, Ban giám đốc có 04 thành viên là:

- | | |
|----------------------------|---------------------|
| 1. Ông Nguyễn Hoàng Hà | - Tổng Giám đốc |
| 2. Ông Cao Việt Dũng | - Phó Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Lương Thành Hưng | - Phó Tổng Giám đốc |
| 4. Bà Hoàng Thị Hương Loan | - Kế toán trưởng |

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024, kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức nhưng cũng có những cơ hội đáng kể. Tăng trưởng GDP đạt mức 7,09% nhờ vào khả năng phục hồi của các ngành sản xuất, xuất khẩu và dịch vụ. Tuy nhiên, áp lực từ kinh tế toàn cầu như xung đột địa chính trị, suy giảm nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường lớn trên thế giới đã ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế.

Hiện nay, thị trường công nghệ và tư vấn đang chứng kiến sự gia nhập của nhiều đối thủ cả trong và ngoài nước, đòi hỏi CIC phải không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ. Chi phí đầu tư công nghệ và đào tạo nhân sự cao trong khi nhu cầu thị trường chưa ổn định có thể ảnh hưởng đến khả năng tài chính của công ty. Áp lực về

nguồn vốn, lãi suất có thể ảnh hưởng đến chi phí hoạt động và đầu tư, trong khi các đối tác và khách hàng có thể cắt giảm ngân sách. Sự thay đổi trong các quy định pháp lý và tiêu chuẩn kỹ thuật (ví dụ như tiêu chuẩn xây dựng xanh, ISO mới) có thể yêu cầu CIC phải điều chỉnh và cập nhật các sản phẩm/dịch vụ liên tục.

Mặc dù vậy việc Chính phủ và doanh nghiệp đang ngày càng ưu tiên chuyển đổi số giúp cho CIC có cơ hội cung cấp các giải pháp phần mềm và thiết bị công nghệ, hỗ trợ nâng cao hiệu quả và tối ưu hóa quy trình làm việc cho khách hàng. Các yêu cầu về phát triển bền vững và đạt mục tiêu Net Zero tạo điều kiện để CIC đẩy mạnh các giải pháp các phần mềm hỗ trợ quản lý tài nguyên, năng lượng hiệu quả,...

Với những biến động của nền kinh tế cũng như tác động các yếu tố thuận lợi và khó khăn trên, năm 2024 công ty CIC đã đạt được Kết quả kinh doanh như sau:

Tổng giá trị hợp đồng ký kết là 168,73 tỷ đạt 187% kế hoạch đề ra là 90 tỷ.

Giá trị sản xuất đạt 140,88 tỷ tương đương 176% kế hoạch đề ra là 80 tỷ.

Doanh thu đạt 138,80 tỷ tương đương 174% kế hoạch đề ra là 80 tỷ.

Lợi nhuận trước thuế đạt 2,61 tỷ tương đương 137% kế hoạch đề ra là 1,9 tỷ.

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Về công tác hoạch định, định hướng của Doanh nghiệp: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC xác định chiến lược phát triển công ty theo Đề án tái cơ cấu và định hướng chiến lược phát triển đến năm 2030. Theo đó, công ty tập trung vào đổi mới mô hình hoạt động, nâng cao quản trị các lĩnh vực kinh doanh, đồng thời phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

HDQT xác định tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, tiếp tục nâng cao năng lực tư vấn, triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến và cập nhật xu hướng mới trong ngành. Đồng thời, CIC sẽ mở rộng danh mục sản phẩm, dịch vụ bằng cách hợp tác với các hãng công nghệ uy tín trên thế giới, giúp nâng cao giá trị và hiệu quả của các giải pháp công nghệ cung cấp cho khách hàng.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HDQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định.

Các phiên họp của HDQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HDQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao.

Các phiên họp HDQT đều mời đại diện Ban kiểm soát tham gia, các vấn đề quan trọng cần thảo luận, HDQT mời Ban Giám đốc tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HDQT kịp thời có sự đồng thuận cao

và đạt mục tiêu tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.

Các cuộc họp HĐQT đã tiến hành theo đúng Điều lệ, việc ghi biên bản, ban hành các quyết định đều thực hiện tốt. Trong năm 2024, HĐQT đã có 05 cuộc họp để thông qua một số chủ trương và quyết sách quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty như sau:

STT	Ngày họp	Nội dung
1	04/01/2024	- Tổng kết kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023. - Phương án kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
2	22/03/2024	- Chuẩn bị ĐHCD: + Chốt thời điểm và phân công công việc tổ chức ĐHCD 2024. + Thông qua chốt Danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCD 2024.
3	03/06/2024	- Tổng kết kết quả sản xuất kinh doanh 5 tháng đầu năm 2024. - Dự kiến kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2024
4	20/08/2024	- Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 8 tháng đầu năm 2024. - Thông qua việc chốt DS cổ đông chi trả cổ tức 2023.
5	27/12/2024	- Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2024. Đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch năm của các trung tâm/ chi nhánh. - Thông qua phương án Tăng vốn điều lệ gửi cổ đông lớn - Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam VNCC.

Kết quả thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông: HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 01 của Đại hội đồng cổ đông công ty năm 2024.

STT	Nội dung	Kết quả
1	Trả cổ tức năm 2023 cho toàn bộ cổ đông với tỷ lệ 17 % bằng tiền theo phương án phân chia lợi nhuận.	Đã thực hiện
2	Trích lập các Quỹ, chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.	Đã thực hiện
3	Gửi Tổng công ty VNCC kế hoạch và phương án Tăng vốn điều lệ.	Đã thực hiện
4	Kết quả hoạt động SXKD năm 2024.	Vượt kế hoạch

Đánh giá chung:

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị đã tích cực giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý trong việc triển khai các nhiệm vụ và mục tiêu đã đề ra. Thông qua các cuộc họp định kỳ, HĐQT kịp thời đưa ra những chủ trương và định hướng phù hợp theo từng giai đoạn, góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh. Đồng thời, HĐQT cũng đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đảm bảo trách nhiệm được phân bổ rõ ràng, nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành doanh nghiệp.

Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 (đã chi)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương, thù lao/tháng (VNĐ)	Số tháng	Tổng lương, thù lao (VNĐ)
1	Ông Đặng Đức Hà	Chủ tịch HĐQT- Chuyên trách	36.000.000	12	432.000.000
2	Ông Nguyễn Hoàng Hà	Ủy viên HĐQT Không chuyên trách	2.000.000	12	24.000.000
3	Ông Lương Thành Hưng	Ủy viên HĐQT Không chuyên trách	2.000.000	12	24.000.000
4	Ông Mai Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT Không chuyên trách	2.000.000	12	24.000.000
5	Ông Đặng Thanh Hải	Ủy viên HĐQT Không chuyên trách	2.000.000	01	2.000.000
6	Ông Bùi Xuân Phước	Ủy viên HĐQT Không chuyên trách	2.000.000	11	22.000.000
7	Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng BKS Không chuyên trách	1.500.000	12	18.000.000
8	Ông Ninh Văn Bình	Thành viên BKS Không chuyên trách	1.200.000	12	14.400.000
9	Bà Đinh Thị Hương Giang	Thành viên BKS Không chuyên trách	1.200.000	08	9.600.000
Tổng cộng					570.000.000

4. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đánh giá cao sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm của Ban Giám đốc trong việc điều hành và triển khai các kế hoạch kinh doanh, đảm bảo thực hiện đúng định hướng chiến lược đã đề ra. Ban Giám đốc đã chủ động thích ứng với những biến động của thị trường, đồng thời triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao năng suất hoạt động, tối ưu hóa quy trình và cải thiện hiệu quả tài chính.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc, công ty đã đạt được những kết quả tích cực trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đặc biệt là phát triển mảng tư vấn BIM, mở rộng thị trường và củng cố vị thế thương hiệu. Đồng thời, công ty đã triển khai các chiến lược đổi mới hoạt động, nâng cao quản trị doanh nghiệp và tăng cường năng lực cạnh tranh, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025**1. Một số định hướng cho năm 2025:**

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong chiến lược phát triển của Công ty CIC. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục có những biến động, cạnh tranh ngày càng gay gắt, Hội đồng Quản trị (HĐQT) xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo và định hướng chiến lược

nhằm đảm bảo sự tăng trưởng ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hóa giá trị cho cổ đông.

Với tinh thần đổi mới và thích ứng linh hoạt, HĐQT sẽ tập trung vào các mục tiêu cốt lõi như nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, mở rộng thị trường và cải thiện chất lượng sản phẩm/dịch vụ. Cụ thể:

Về thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty và cổ đông. Đồng thời, HĐQT sẽ lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định, đảm bảo tính kịp thời, linh hoạt để hỗ trợ Ban Giám đốc thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, HĐQT sẽ tăng cường chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết và Quyết định để đảm bảo hiệu quả và tuân thủ đúng định hướng đề ra.

Về định hướng phát triển Doanh nghiệp

HĐQT sẽ bám sát Đề án tái cơ cấu và định hướng chiến lược phát triển đến năm 2030 của công ty, tập trung vào các nội dung trọng yếu, bao gồm: đổi mới mô hình hoạt động và quản trị trong các lĩnh vực kinh doanh; đẩy mạnh phát triển trọng tâm trong lĩnh vực kinh doanh phân phối; nâng cao giá trị thương hiệu; mở rộng thị trường và tăng cường phát triển nguồn nhân lực.

Về công tác quản trị

Tiếp tục rà soát, xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định và quy trình nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với hoạt động của Công ty. Điều này sẽ tạo nền tảng vững chắc cho công tác quản trị, quản lý và điều hành, giúp công ty hoạt động chặt chẽ, giảm thiểu rủi ro và tăng cường sự chủ động trong công tác điều hành của Ban Giám đốc. Bên cạnh đó, HĐQT sẽ đẩy mạnh giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc trong công tác kinh doanh; tham gia họp cũng các trung tâm hàng tuần đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra và phấn đấu vượt mức chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Về công tác tài chính

HĐQT sẽ liên tục kiểm tra, đánh giá tình hình tài chính của Công ty để đảm bảo cân đối hợp lý giữa nguồn thu và chi, giúp doanh nghiệp chủ động trong công tác tài chính. Đồng thời, tăng cường các biện pháp đôn đốc, thu hồi các khoản nợ dài hạn và nợ khó đòi, nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính và đảm bảo dòng tiền ổn định cho hoạt động kinh doanh.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

- Sản lượng ký kết (tỷ đồng) : 120,0 tỷ VND
- Doanh thu (tỷ đồng) : 110,0 tỷ VND
- Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) : 1,65 tỷ VND
- Phân phối lợi nhuận sau thuế:
 - o Chia cổ tức : Trả cổ tức 60% LNST
 - o Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 35% LNST
 - o Quỹ khen thưởng ban điều hành : 5% LNST (Mức trích Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành: hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận được trích tối thiểu 2% LNST. Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt mức kế hoạch trên 2% thì được trích với tỉ lệ tương ứng nhưng tối đa không vượt quá 5% LNST).

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của công ty và phân tích môi trường kinh doanh từ đó, công ty đề ra định hướng, chỉ tiêu và biện pháp thực hiện để nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu lợi ích cho cổ đông và người lao động. Công ty cũng sẽ chủ động điều chỉnh kế hoạch để kịp thời thích ứng với biến động thị trường.

Kính thưa Đại hội

Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên, HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC rất mong nhận được sự chia sẻ và ủng hộ của Quý Cổ đông trong năm 2025 cũng như các năm tiếp theo.

Thay mặt HĐQT, chúng tôi xin cam kết nỗ lực cao để hoàn thành các chỉ tiêu năm 2025 mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐH đồng cổ đông 2025
- Sổ Biên bản, Ban KS
- Lưu HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Đặng Đức Hà

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Về kết quả hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm 2024 và phương hướng Sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính thưa : Quý vị đại biểu và toàn thể cổ đông

Đại diện cho Ban giám đốc Tôi xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Công nghệ và Tư vấn CIC năm 2024 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

PHẦN I - KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Đặc điểm tình hình chung :

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước biến động, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC đang chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố.

Tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại, cùng với lạm phát và lãi suất cao, đang tác động đến dòng vốn đầu tư vào các ngành công nghệ, xây dựng và hạ tầng. Tại Việt Nam, mặc dù nền kinh tế vẫn có tiềm năng phát triển nhưng các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với chi phí nguyên vật liệu tăng cao, cạnh tranh gay gắt.

Tuy nhiên, xu hướng ứng dụng công nghệ trong quản lý xây dựng, hạ tầng và sản xuất đang phát triển mạnh mẽ, mang lại cơ hội lớn cho các giải pháp BIM, Digital Twin và các phần mềm công nghệ mà CIC cung cấp. Đồng thời, các dự án hạ tầng trọng điểm như đường sắt cao tốc Bắc – Nam, sân bay quốc tế và hệ thống metro tại các đô thị lớn đang được đẩy mạnh, mở ra nhiều cơ hội cho các công ty trong lĩnh vực tư vấn công nghệ và quản lý dự án.

Ngoài ra, chính sách phát triển bền vững và giảm phát thải carbon đang nhận được sự quan tâm từ các tổ chức trong nước và quốc tế, thúc đẩy nhu cầu về tư vấn tín chỉ carbon, chứng nhận công trình xanh và các giải pháp công nghệ tiết kiệm năng lượng. Đây cũng là lĩnh vực mà CIC đang mở rộng để đáp ứng xu hướng chuyển đổi xanh. Tuy nhiên, sự cạnh tranh từ các công ty công nghệ lớn cũng đặt ra thách thức, buộc CIC phải liên tục đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng thị trường một cách chiến lược.

Trước những tác động đa chiều này, CIC cần tiếp tục mở rộng thị trường, nâng cao năng lực nhân sự và khai thác các xu hướng công nghệ mới để duy trì lợi thế cạnh tranh, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**1. Chỉ tiêu tài chính :**

TT	Chỉ tiêu	ĐV	TH 2024	KH 2024	TH 2024/ KH 2024	TH 2023	TH 2024/ TH 2023
1	Sản lượng ký kết	Tỷ	168,73	90,0	187%	138,8	112%
2	Doanh thu thực hiện	Tỷ	138,80	80,0	174%	117,4	118%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	2,61	1,9	137%	2,44	107%
4	Mức cổ tức năm	%	18,5	13,5	137%	17,0	109%

2. Kết quả sản lượng ký kết, doanh thu năm 2024:

Đơn vị thực hiện	Ký kết (tỷ VNĐ)	Doanh thu (tỷ VNĐ)
Khối Phát triển phần mềm	18,22	16,31
Khối Tư vấn	24,80	10,87
Khối Phân phối Phần mềm, thiết bị nhập khẩu	125,71	111,62
TỔNG	168,73	138,80

III. Đánh giá kết quả chỉ đạo điều hành, sản xuất kinh doanh năm 2024**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:****a. Khối Phát triển phần mềm**

- Doanh thu từ mảng phát triển phần mềm chủ yếu đến từ việc kinh doanh các sản phẩm do công ty tự nghiên cứu và phát triển trong đó đặc biệt là phần mềm enjiCAD.
- Trong năm 2024, phần mềm enjiCAD tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, khẳng định vị thế trên thị trường phần mềm, doanh thu từ enjiCAD có sự gia tăng ổn định nhờ mở rộng tệp khách hàng. Bên cạnh việc phát triển sản phẩm, công ty đã triển khai nhiều chiến dịch marketing nhằm quảng bá enjiCAD, bao gồm quảng cáo trực tuyến, hội thảo giới thiệu phần mềm và tham gia các triển lãm công nghệ. Những hoạt động này giúp enjiCAD gia tăng độ nhận diện thương hiệu và tiếp cận nhiều nhóm khách hàng tiềm năng hơn.
- Trong năm vừa qua, công ty đã chủ động và liên tục nâng cấp các phần mềm do mình phát triển nhằm đảm bảo sự phù hợp với các tiêu chuẩn, thông tư, nghị định mới được ban hành. Công ty đã hoàn thành thành công một số hợp đồng tư vấn liên quan đến việc lập đơn giá và chỉ số giá xây dựng cho các Sở Xây dựng tại nhiều địa phương.

Bên cạnh đó, công ty cũng tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để tư vấn, hỗ trợ trong việc xây dựng hệ thống đơn giá và chỉ số giá phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương.

- Công ty cũng đã tiến hành đánh giá khả năng mở rộng danh mục sản phẩm cũng như tìm kiếm cơ hội tiếp cận khách hàng mới. Tuy nhiên, trong lĩnh vực phát triển phần mềm, với nguồn nhân sự hiện tại, công ty mới chỉ đủ khả năng duy trì hoạt động bảo trì, sửa lỗi và thực hiện các nâng cấp nhỏ cho các sản phẩm hiện có, thay vì phát triển thêm những sản phẩm phần mềm hoàn toàn mới. Do đó, để mở rộng hơn nữa mảng phần mềm, công ty cần có chiến lược phát triển nhân sự chuyên sâu, tìm kiếm thêm nguồn lực hoặc hợp tác với các đối tác công nghệ để đảm bảo khả năng mở rộng sản phẩm trong tương lai.
- Về chiến lược mở rộng tập khách hàng, CIC đã chủ động triển khai nhiều chiến dịch marketing nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu và tiếp cận các đối tượng khách hàng tiềm năng. CIC tiếp tục tổ chức các hội thảo chuyên đề để giới thiệu các giải pháp phần mềm, giúp khách hàng hiểu rõ hơn về tính năng, lợi ích và ứng dụng thực tiễn của sản phẩm. Đồng thời công ty cũng tích cực tìm kiếm, kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức có nhu cầu sử dụng các giải pháp công nghệ, từ đó mở rộng thị trường và gia tăng cơ hội hợp tác, góp phần thúc đẩy tăng trưởng doanh thu bền vững.
- Kết quả thu được: Sản lượng ký kết đạt 18,22 tỷ tương đương ~182% kế hoạch (10 tỷ), doanh thu đạt 16,31 tỷ tương đương ~204% kế hoạch (8 tỷ).

b. Khối Tư vấn

- Tình hình kinh tế năm 2024 gặp nhiều biến động, dẫn đến sự đình trệ của các dự án bất động sản. Điều này gây khó khăn cho mảng tư vấn thiết kế trong việc ký kết hợp đồng mới và triển khai các dự án đã có, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và doanh thu của công ty. Trong năm vừa qua, lĩnh vực tư vấn dự án của CIC ghi nhận sự phát triển tích cực so với năm 2023, nhờ vào việc mở rộng dịch vụ tư vấn và tham gia vào nhiều dự án mới.
- Trong năm 2024, mảng Dịch vụ Tư vấn BIM của công ty đã đạt mức tăng trưởng ấn tượng, khẳng định sự phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực này. Nhờ chất lượng dịch vụ và năng lực chuyên môn cao, thương hiệu CIC ngày càng được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao, tạo nền tảng vững chắc để tiếp tục mở rộng và phát triển trong những năm tới.
- Kết quả thu được: Sản lượng ký kết đạt 24,8 tỷ tương đương 207% kế hoạch (12 tỷ), doanh thu đạt 10,87 tỷ tương đương 155% kế hoạch (7 tỷ).

c. Khối phân phối Phần mềm, thiết bị nhập khẩu

- Năm 2024, mảng phần mềm nhập khẩu tiếp tục duy trì sản lượng, doanh thu và lợi nhuận ở mức cao, với doanh thu tăng trưởng 20% so với năm 2023. Việc đạt được mức tăng trưởng này trong bối cảnh biến động kinh tế - xã hội không chỉ phản ánh sự

N.01
CÔ
HAI BÀ

nỗ lực to lớn của toàn bộ đội ngũ nhân sự, mà còn khẳng định sự linh hoạt và khả năng thích ứng nhanh với thị trường của công ty. Đây là mảng kinh doanh chủ chốt, đóng góp phần lớn vào tổng doanh thu của CIC, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định tài chính và đảm bảo tăng trưởng bền vững.

- Trong năm 2024, kết quả kinh doanh mảng thiết bị nhập khẩu không đạt được như kế hoạch đề ra, chủ yếu do một số yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến hoạt động triển khai dự án và doanh thu. Tuy nhiên, mảng này vẫn có những thuận lợi nhất định giúp duy trì hoạt động và định hướng phát triển lâu dài. Để khắc phục những hạn chế trên, công ty đã đặt ra các hướng phát triển cụ thể trong thời gian tới. Công ty sẽ tiếp tục theo đuổi mảng điện gió, tập trung vào cả phần mềm và thiết bị, tận dụng cơ hội khi chính sách ngành này hoàn thiện hơn. Đồng thời, công ty sẽ đẩy mạnh tham gia vào mảng thủy điện, với các dòng sản phẩm từ các hãng nhằm đa dạng hóa nguồn doanh thu.
- Kết quả thu được: Sản lượng ký kết đạt 125,71 tỷ tương đương ~185% kế hoạch (68 tỷ), doanh thu đạt 111,62 tỷ tương đương ~172% kế hoạch (65 tỷ).

2. Đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành:

a. Công tác quản trị:

- Công ty tiếp tục bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ nhằm đảm bảo tính đồng bộ, khả thi và phù hợp với thực tiễn hoạt động tại các trung tâm. Đồng thời, nghiên cứu các công cụ, phần mềm hỗ trợ để tối ưu hóa việc khai thác, sử dụng dữ liệu, nâng cao hiệu quả quản lý và hoàn thiện quy trình tổ chức hoạt động để đưa vào áp dụng từ năm 2025.
- Bên cạnh đó, công ty tập trung kiện toàn bộ máy nhân sự tại các phòng ban và đơn vị, đảm bảo đáp ứng nhu cầu điều hành và phát triển kinh doanh. Hệ thống quản lý thông tin khách hàng (CRM) cùng với việc khai thác hiệu quả phần mềm Bitrix24 tiếp tục hỗ trợ tích cực cho nhân viên và cán bộ quản lý, giúp nâng cao năng suất làm việc và tối ưu hóa quá trình vận hành doanh nghiệp.

b. Quản lý tài chính kế toán:

- Công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định về tài chính – kế toán và các văn bản hướng dẫn do Nhà nước ban hành, đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính đúng quy cách, phù hợp với quy định của Điều lệ và pháp luật.
- Bên cạnh đó, công ty tiếp tục tổ chức thu thập, kiểm tra và xử lý thông tin về các nghiệp vụ kinh tế – tài chính phát sinh, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ của các giao dịch. Hệ thống luân chuyển chứng từ được thực hiện khoa học, hợp lý, tuân thủ nguyên tắc tối ưu thời gian xử lý, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót chứng từ, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động kế toán.
- Các vấn đề công nợ nhìn chung không gặp nhiều trở ngại, đối với một số hợp đồng tư vấn có thời gian kéo dài, công ty vẫn duy trì quy trình theo dõi chặt chẽ, đồng thời nỗ

lực thúc đẩy kết chuyển doanh thu và thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền ổn định và hiệu quả tài chính.

c. Công tác nghiên cứu phát triển

- Trong năm 2024, Công ty CIC tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng danh mục giải pháp công nghệ, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số trong các lĩnh vực xây dựng, hạ tầng và công nghiệp. Đối với mảng phát triển phần mềm, công ty tập trung nâng cấp và tối ưu hóa các sản phẩm chủ lực như enjiCAD.
- CIC tích hợp các công nghệ BIM, Digital Twin cùng với các phần mềm khác trong lĩnh vực xây dựng để tăng tính ứng dụng thực tế, cải thiện hiệu suất phần mềm và tự động hóa quy trình làm việc.
- CIC đã đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển Mô hình Thông tin Đô thị (CIM), một bước tiến quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ số vào quy hoạch và quản lý đô thị. Đây là một phần quan trọng trong định hướng chiến lược R&D của CIC, thể hiện việc tiên phong áp dụng công nghệ để giải quyết các thách thức đô thị hiện đại.
- Bên cạnh phát triển phần mềm, CIC tiếp tục mở rộng hợp tác với các hãng công nghệ lớn trên thế giới để nhập khẩu, phân phối và triển khai các thiết bị công nghệ cao phục vụ các ngành hạ tầng, năng lượng, khai khoáng, dầu khí và sản xuất công nghiệp. Ngoài ra, CIC cũng đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ xanh, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chiến lược phát triển bền vững và giảm phát thải carbon.

d. Công tác marketing:

- Trong năm 2024, hoạt động Marketing của CIC đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận diện thương hiệu và tiếp cận khách hàng hiệu quả hơn. Email Marketing được triển khai đều đặn với bản tin công nghệ hàng tháng.
- Bên cạnh đó, các hoạt động hội thảo và sự kiện trực tuyến được đẩy mạnh, công ty đã tổ chức nhiều hội thảo trực tiếp với khách hàng do các đơn vị chuyên môn thực hiện, giúp gia tăng tương tác và mở rộng phạm vi tiếp cận khách hàng. Hoạt động sáng tạo nội dung cũng được đa dạng hóa hơn với việc sản xuất video marketing, đẩy mạnh quảng bá trên các nền tảng số.
- Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục, đặc biệt trong mảng Technique Marketing, bao gồm tối ưu quảng cáo Google, SEO, quản trị website và hệ thống CRM. Hoạt động Social Media cũng có cải thiện nhưng chưa đạt hiệu quả như mong muốn, trong khi công tác nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch sáng tạo và đo lường hiệu suất marketing còn hạn chế.

e. Công tác chỉ đạo điều hành kinh doanh

- Trong năm 2024, Ban Giám đốc đã tập trung chỉ đạo và điều hành hoạt động kinh doanh thông qua việc xây dựng và triển khai các chiến lược cụ thể, phù hợp với định

hướng tái cơ cấu, phát triển của công ty. Công tác điều hành được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả trong từng giai đoạn.

- Ban lãnh đạo đã làm việc trực tiếp với từng trung tâm/đơn vị, đề ra kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, xác định rõ mục tiêu cụ thể, đồng thời định hướng chiến lược chung cho toàn công ty. Để đảm bảo tiến độ và tính nhất quán trong triển khai, công ty tổ chức các cuộc họp định kỳ nhằm nắm bắt tình hình kinh doanh, hỗ trợ các đơn vị trong quá trình thực hiện kế hoạch, đồng thời giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh.
- Tối ưu hóa chi phí doanh nghiệp là một trong những ưu tiên hàng đầu của Ban lãnh đạo. Công ty áp dụng nguyên tắc quản trị chi phí dựa trên giá trị tạo ra, đồng thời rà soát và cắt giảm các khoản chi phí lãng phí. Việc kiểm soát chi phí được thực hiện chặt chẽ theo từng hợp đồng, bao gồm các hoạt động marketing, chi phí triển khai hợp đồng, dự án và các kế hoạch kinh doanh, nhằm đảm bảo hiệu quả tối đa với mức ngân sách hợp lý.
- Ban Giám đốc cũng tập trung vào theo dõi và đánh giá hiệu suất, thiết lập các chỉ số KPI quan trọng, theo dõi tiến độ thực hiện để đảm bảo các mục tiêu kinh doanh được hoàn thành. Đồng thời, công ty linh hoạt điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết để thích ứng với tình hình thực tế, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và duy trì sự phát triển bền vững.

3. Đánh giá công tác tổ chức, thực hiện chế độ chính sách

a. Công tác tổ chức:

- Công tác tổ chức cán bộ: Trong năm 2024, công ty đã tuyển dụng bổ sung số lượng lớn nhân sự, chủ yếu bổ sung nhân sự cho Trung tâm Tư vấn BIM và Số hóa Công trình nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động. Phần lớn nhân sự mới đều có chuyên môn phù hợp với yêu cầu, góp phần nâng cao năng lực đội ngũ và hỗ trợ hiệu quả trong việc triển khai các dự án tư vấn. Đồng thời, công ty cũng chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu cho nhân viên mới, giúp nhân sự nhanh chóng hòa nhập với quy trình làm việc và nâng cao hiệu suất công việc.
- Đối với công tác Đào tạo: Trong năm 2024, công ty đã tổ chức một số khóa đào tạo chuyên sâu về kỹ năng thuyết trình dành cho cán bộ nhân viên, giúp cán bộ nâng cao khả năng giao tiếp, trình bày ý tưởng một cách thuyết phục hơn trong công việc. Việc tham gia các lớp đào tạo này không chỉ giúp nhân viên tự tin hơn khi làm việc với đối tác và khách hàng mà còn nâng cao hiệu suất làm việc, cải thiện chất lượng tư vấn và đàm phán.

b. Công tác tiền lương và thực hiện các chế độ chính sách, phúc lợi cho người LĐ:

Công tác BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, hưu trí, chấm dứt hợp đồng LĐ và các quyền lợi khác của người lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục tổ chức các chương trình cho Người lao động như: Du xuân, Du lịch hè, Kỷ niệm thành lập công ty, Khám chữa bệnh định kỳ... Chi thường cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của công ty.

4. Một số khó khăn, tồn tại

- Năm 2024, Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC tiếp tục đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tuy nhiên công ty cũng đối mặt với nhiều thách thức lớn, đặc biệt là sự cạnh tranh ngày càng gia tăng.
- Trong lĩnh vực kinh doanh phần mềm, công ty đang đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ trên thị trường, đặc biệt là những doanh nghiệp có tiềm lực tài chính mạnh. Điều này gây ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh về giá cả, dịch vụ cũng như khả năng duy trì và mở rộng thị phần của công ty.
- Đối với mảng thiết bị nhập khẩu, hiện nay công ty vẫn phụ thuộc vào các dự án lớn, dẫn đến rủi ro cao khi một dự án gặp khó khăn. Các dự án đang theo đuổi vẫn chờ hoàn thiện chính sách, làm chậm tiến độ phát triển. Ngoài ra, mảng này hiện chưa có danh mục sản phẩm chủ lực đủ sức cạnh tranh, nhân sự mỏng và phân bổ dàn trải, gây khó khăn trong việc tập trung phát triển kinh doanh.
- Công ty cũng đối mặt với những thách thức nội bộ, bao gồm hạn chế về kỹ năng nhân sự, đặc biệt là đội ngũ mới còn cần thêm thời gian mới đáp ứng yêu cầu công việc. Hoạt động Marketing vẫn còn mang tính thụ động, chưa có chiến lược dài hạn rõ ràng, làm giảm cơ hội mở rộng thị trường.
- Ngoài ra, vốn lưu động thấp và thiếu tài sản thế chấp khiến công ty gặp khó khăn trong việc đảm bảo nguồn tài chính, đặc biệt khi cần thực hiện nhiều hợp đồng lớn cùng lúc.
- Trước những thách thức đó, CIC đang triển khai nhiều giải pháp chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Công ty tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, liên tục cập nhật công nghệ để đáp ứng nhu cầu thị trường. Đồng thời, mở rộng mảng tư vấn và đào tạo, giúp nâng cao năng lực đội ngũ và hỗ trợ khách hàng tốt hơn. Tăng cường hợp tác với các hãng quốc tế cũng là một trong những chiến lược quan trọng để tận dụng lợi thế công nghệ và mở rộng thị trường. Bên cạnh đó, công ty đang xây dựng chiến lược Marketing dài hạn, tối ưu hóa các kênh truyền thông để tiếp cận nhiều khách hàng hơn. Ngoài ra, CIC cũng tìm kiếm các giải pháp cải thiện năng lực tài chính như tăng vốn điều lệ để đảm bảo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh.

PHẦN II – KẾ HOẠCH

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025:

1. Chỉ tiêu tổng quát:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025
Sản lượng ký kết	168,73 tỷ	120,0 tỷ
Doanh thu	138,80 tỷ	110,0 tỷ
Lợi nhuận sau thuế	2,08 tỷ	1,65 tỷ

2. Kế hoạch sản lượng ký kết, doanh thu theo lĩnh vực năm 2025:

Đơn vị thực hiện	Giá trị ký kết (tỷ VNĐ)	Doanh thu (tỷ VNĐ)
Khối Phát triển phần mềm	15	12
Khối Tư vấn	20	15
Khối Phân phối Phần mềm, thiết bị nhập khẩu	85	83
<u>Tổng cộng năm 2025</u>	<u>120,0 tỷ</u>	<u>110,0 tỷ</u>

II. Một số nhiệm vụ cụ thể cần tập trung trong năm 2025

Bước vào năm 2025, công ty sẽ tiếp tục thực hiện các chiến lược phát triển bền vững với trọng tâm nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và mở rộng thị trường. Một số định hướng quan trọng bao gồm:

- Thực hiện tăng vốn điều lệ nhằm củng cố tiềm lực tài chính, mở rộng quy mô đầu tư, phát triển các dự án trọng điểm và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Việc tăng vốn cũng giúp công ty đảm bảo nguồn lực cho các chiến lược dài hạn.

- Đẩy mạnh và mở rộng hoạt động tư vấn trong lĩnh vực BIM, CIM và Digital Twin bằng cách củng cố đội ngũ chuyên gia, nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời mở rộng tập khách hàng. Trọng tâm hướng đến các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), các cơ quan, tổ chức thuộc khối nhà nước cũng như các công ty tư nhân trong nước. Song song với đó, từng bước nghiên cứu và tiếp cận thị trường quốc tế, tìm kiếm các đối tác nước ngoài có nhu cầu thuê ngoài (outsourcing) các dịch vụ liên quan, từ đó mở rộng phạm vi hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Đối với mảng phân phối: tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm và dịch vụ bằng cách bổ sung các giải pháp mới từ những hãng uy tín trên thế giới. Trọng tâm là các sản phẩm và dịch vụ thuộc các lĩnh vực quan trọng như hạ tầng, năng lượng, khai khoáng, dầu khí và chế tạo. Đồng thời, xây dựng chiến lược tiếp cận thị trường hiệu quả, đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, tìm kiếm đối tác và khách hàng tiềm năng nhằm mở rộng thị phần, gia tăng sức cạnh tranh và tạo dựng vị thế vững chắc trên thị trường trong nước.

- Tăng cường hoạt động kinh doanh và phát triển thị trường cho sản phẩm phần mềm chủ lực enjiCAD, không chỉ tập trung vào các lĩnh vực truyền thống mà còn mở rộng phạm vi khách hàng sang nhiều ngành công nghiệp quan trọng khác. Đặc biệt, đẩy mạnh tiếp cận và khai thác tiềm năng trong các lĩnh vực như điện tử – bán dẫn, cơ khí –

- Chủ động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo môi trường thuận lợi để nhân sự không ngừng học hỏi và phát triển. Chú trọng xây dựng văn hóa học tập, khuyến khích cán bộ nhân viên chủ động trau dồi kiến thức, nâng cao kỹ năng chuyên môn cũng như kỹ năng mềm cần thiết cho công việc. Bên cạnh đó, tổ chức và hỗ trợ nhân sự tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực trong các lĩnh vực quan trọng như tìm kiếm khách hàng tiềm năng, chăm sóc khách hàng, quản lý dự án, phát triển quan hệ đối tác và các kỹ năng kinh doanh chiến lược khác.

Nguyễn Hoàng Hà



Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025



Kính thưa: Các vị đại biểu và Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát trong năm 2024 bao gồm:

- Ông Nguyễn Văn Quang – Trưởng ban
- Ông Ninh Văn Bình – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thành viên (được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024)

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty.

Năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 22/3/2024 của Hội đồng quản trị (V/v Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024).
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ công ty và công tác điều hành của Ban lãnh đạo.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 05/2024/NQ-ĐHQT ngày 20/8/2024 của Hội đồng quản trị (V/v Chi trả cổ tức năm 2023).
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nắm bắt và đề xuất các ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, giám sát việc xây dựng quy chế, quy định của công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành.



- Xem xét các báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính thường niên về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong năm 2024, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động của công ty. Ban kiểm soát cho rằng tất cả các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	TH 2024	KH 2024	TH 2024/ KH 2024
1	Sản lượng ký kết	Tỷ	168,73	90,0	187%
2	Doanh thu thực hiện	Tỷ	138,80	80,0	174%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	2,61	1,9	137%
4	Mức cổ tức năm	%	18,5	13,5	137%

Tổng kết năm 2024, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐ cổ đông năm 2024 thông qua.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đã nhận được báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Vạn An – Hà Nội, trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình của ban lãnh đạo công ty, Ban kiểm soát xác nhận một số vấn đề sau:

- BCTC đã được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của công ty.
- Báo cáo tài chính của công ty đã được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng. Đáp ứng được các yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư.
- Các chỉ tiêu tài chính được trình bày tại báo cáo của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát kiểm tra, soát xét và chấp thuận các số liệu.



3. Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty

Năm 2024 Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty và các quy chế nội bộ.

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ công ty. Ban lãnh đạo cũng đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Trong năm 2025, theo sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên, Ban kiểm soát thực hiện các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện: các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ công ty và công tác điều hành của Ban lãnh đạo;
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nắm bắt và đề xuất các ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, giám sát việc xây dựng quy chế, quy định của công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành.
- Xem xét các báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính thường niên về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động năm 2024 và hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

T/M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- ĐH đồng cổ đông 2025;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

Nguyễn Văn Quang



DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH**VỀ MỨC CỔ TỨC, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025****1. Lợi nhuận và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024**

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2024 (LNST): 2.080.026.911 đồng
- Trả cổ tức và trích lập các quỹ:
 - o Trả cổ tức ($\approx 60\%$ LNST): bằng tiền mức 18,5% mệnh giá cổ phần, tương đương 1.248.750.000 đồng
 - o Quỹ phúc lợi và khen thưởng ($\approx 35\%$ LNST): 727.276.911 đồng
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành ($\approx 5\%$ LNST) : 104.000.000 đồng

2. Kế hoạch kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

- Sản lượng ký kết (tỷ đồng) : 120,0
- Doanh thu (tỷ đồng) : 110,0
- Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) : 1,65
- Phân phối lợi nhuận sau thuế (LNST):
 - o Chia cổ tức : Trả cổ tức $\approx 60\%$ Lợi nhuận sau thuế
 - o Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 35% Lợi nhuận sau thuế
 - o Quỹ khen thưởng ban điều hành : 5% Lợi nhuận sau thuế. (Mức trích Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành: hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận được trích tối thiểu 2% LNST. Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt mức kế hoạch trên 2% thì được trích với tỉ lệ tương ứng nhưng tối đa không vượt quá 5% LNST).

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**Nơi nhận:

- ĐH đồng cổ đông 2025
- Sổ Biên bản, Ban KS
- Lưu HDQT

ĐẶNG ĐỨC HÀ

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
VỀ MỨC THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ
KẾ HOẠCH NĂM 2025

1. Thông qua mức lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2024

Căn cứ nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHCD của Đại hội đồng Cổ đông ngày 25/04/2024, mức lương chuyên trách và thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương, thù lao/tháng (VNĐ)	Số tháng	Tổng lương, thù lao (VNĐ)
1	Ông Đặng Đức Hà	Chủ tịch HĐQT- Chuyên trách	36.000.000	12	432.000,000
2	Ông Nguyễn Hoàng Hà	Ủy viên HĐQT Không chuyên trách	3.000.000	12	36.000.000
3	Ông Lương Thành Hưng	Ủy viên HĐQT Không chuyên trách	3.000.000	12	36.000.000
4	Ông Mai Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT Không chuyên trách	3.000.000	12	36.000.000
5	Ông Bùi Xuân Phước	Ủy viên HĐQT Không chuyên trách	3.000.000	12	36.000.000
6	Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng BKS Không chuyên trách	2.500.000	12	30.000.000
7	Ông Ninh Văn Bình	Thành viên BKS Không chuyên trách	2.000.000	12	24.000.000
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên BKS Không chuyên trách	2.000.000	08	16.000.000
9	Bà Nguyễn Thị Hoài Thương	Thư ký HĐQT Không chuyên trách	1.000.000	08	8.000.000
Tổng cộng					654.000.000

2. Kế hoạch chi Thù lao năm 2025

Chủ tịch HĐQT đề xuất lương chuyên trách và thù lao hàng tháng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2025 như sau (VNĐ):

- | | |
|---|-------------------------|
| - Chủ tịch HĐQT chuyên trách | : 40.500.000 đồng/tháng |
| - Ủy viên HĐQT không chuyên trách | : 3.000.000 đồng/tháng |
| - Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách | : 2.500.000 đồng/tháng |
| - Ủy viên Ban Kiểm soát không chuyên trách | : 2.000.000 đồng/tháng |
| - Thư ký Hội đồng quản trị không chuyên trách | : 1.000.000 đồng/tháng |

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐH đồng cổ đông 2025
- Sổ Biên bản, Ban KS
- Lưu HĐQT

ĐẶNG ĐỨC HÀ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO



TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 28/12/2023;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 dựa trên những tiêu thức lựa chọn như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Bộ Tài chính chấp thuận.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC .
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế IN PACT.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An – Hà Nội
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

3. Đề xuất:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán đã đề xuất để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm tài chính năm 2025 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Quang

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về phương án Tăng vốn điều lệ năm 2025



Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2023;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty.

Nội dung chi tiết của phương án được nêu cụ thể trong Tài liệu “Phương án tăng vốn điều lệ” kèm theo.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐH đồng cổ đông
- Sở Biên bản, Ban KS
- Lưu HĐQT

ĐẶNG ĐỨC HÀ

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2025



PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN CIC

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ban hành ngày 26/11/2019 ;
- Căn cứ Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/12/2006; được bổ sung, sửa đổi và thông qua Đại hội đồng cổ đông các năm 2008, 2009, 2014, 2016, 2019; 2021 và 2023;
- Căn cứ số vốn điều lệ hiện tại của CIC và tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu của CIC và định hướng phát triển Công ty;

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN CIC

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC tiền thân là Trung tâm tin học xây dựng, thuộc Bộ Xây dựng, được thành lập vào ngày 27/11/1990, bắt đầu hoạt động với chức năng là cơ quan tham mưu tin học của Bộ Xây dựng nhằm phục vụ yêu cầu ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin trong ngành xây dựng.

Sứ mệnh xuyên suốt trong quá trình hoạt động của công ty là “Cung cấp những sản phẩm phần mềm, thiết bị, dịch vụ công nghệ hiện đại, có tính ứng dụng cao để hỗ trợ các cá nhân và tổ chức trong công tác nghiên cứu, sản xuất, điều hành tại Việt Nam và các nước trong khu vực”.

Một mặt công ty tự phát triển các sản phẩm phần mềm thuộc lĩnh vực xây dựng, quản lý, quy hoạch như KPW, Escon, stCAD, enjiCAD, VinaSAS... Mặt khác CIC cũng thúc đẩy hợp tác với nhiều hãng công nghệ hàng đầu như Microsoft, Autodesk, CSI, Bentley system, DHI, Hexagon, DNV GL, Piletest, ZXLidars, Sewer Robotics, RadioDetection... nhằm cung cấp các giải pháp công nghệ (cả phần mềm và thiết bị) phù hợp với nhu cầu thị trường. Cho tới nay, số lượng các hãng công nghệ đối tác nước ngoài mà công ty đang có quan hệ hợp tác đã lên đến hơn 100 công ty, trong đó có nhiều hãng hàng đầu trên thế giới.

Công ty đã trải qua 3 giai đoạn phát triển chính

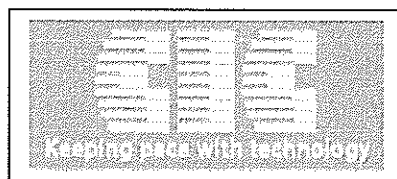
- Từ năm 1990 tới năm 2000 là Trung tâm tin học xây dựng của Bộ Xây dựng.
- Từ năm 2000 tới 2006 trở thành Công ty Tin học Xây dựng (100% vốn nhà nước) trực thuộc Bộ Xây dựng.
- Từ năm 2006 tới nay hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần - Công ty CP Tin học và Tư vấn xây dựng. Năm 2019, công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC như hiện tại.

2. Một số thông tin cơ bản

Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC là một doanh nghiệp được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100775353.

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN CIC
- Tên tiếng Anh: CIC Technology and Consultancy Joint Stock Company
- Tên viết tắt : CIC
- Trụ sở : trụ sở chính tại 37 Lê Đại Hành – P. Lê Đại Hành – Q. Hai Bà Trưng – Hà Nội; và trụ sở chi nhánh tại 36 Nguyễn Huy Lượng – P.14 – Q.Bình Thạnh – TP Hồ Chí Minh
- Email: info@cic.com.vn
- Website: <http://www.cic.com.vn>
- Slogan: tiếng việt – “Nhịp bước cùng công nghệ”; tiếng anh “Keeping pace with technology”

- Logo:

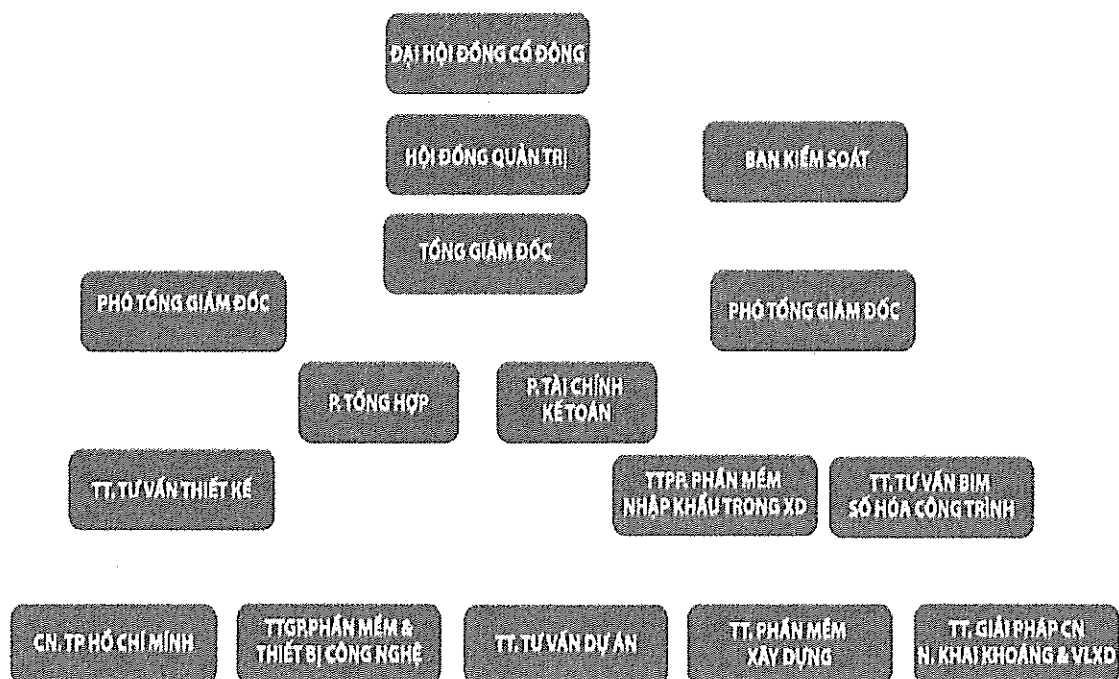


2. Ngành nghề kinh doanh chính

- ❖ *Phát triển phần mềm và giải pháp tích hợp ;*
- ❖ *Phân phối các Giải pháp công nghệ phần mềm và thiết bị nhập khẩu;*
- ❖ *Dịch vụ Tư vấn và đào tạo;*
- ❖ *Các hoạt động dịch vụ khác.*

3. Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với mô hình quản trị bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, 02 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 07 trung tâm và 01 chi nhánh Hồ Chí Minh. Cụ thể:



4. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông

- Vốn điều lệ : 6.750.000.000 đồng (Sáu tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).
- Trong đó phần vốn góp của nhà nước, đại diện là Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam VNCC là 3.307.000.000 đồng (chiếm 49% cổ phần).
- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24/03/2025:

Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông nhà nước	330.700	3.307.000.000	49%
2. Cổ đông nội bộ	203.349	2.033.490,000	30,13%
Hội đồng quản trị	91.213	912.130.000	13,51%
Ban Giám đốc (Không bao gồm CP BGD là thành viên HĐQT)	10.150	101.500.000	1,50%
Kế toán trưởng	11.050	110.500.000	1,64%

Ban kiểm soát	10.300	103.000.000	1,53%
Cán bộ nhân viên	80.636	806.360.000	11,95%
3. Cổ đông ngoài công ty	471.651	4.716.510.000	69,87%
Cá nhân	140.951	1.409.510.000	20,88%
Tổ chức	330.700	3.307.000.000	49%
TỔNG	675.000	6.750.000.000	100,00%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CIC TRONG GIAI ĐOẠN 2016 – 2024

1. Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
1	Giá trị ký kết (tỷ)	46,6	50,7	35,3	50,2	59,8	82,5	113,2	138,8	168,7
2	Doanh thu (tỷ)	47,71	48,20	39,50	56,10	60,80	63,70	111,30	117,40	138,8
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ)	1,22	1,33	1,04	1,44	1,59	1,45	3,07	2,44	2,61
4	Cổ tức (%)	7%	8%	6,5%	8,5%	10%	9,5%	15%	17%	18,5%
5	Vốn điều lệ (tỷ)	6,75	6,75	6,75	6,75	6,75	6,75	6,75	6,75	6,75
6	Vốn chủ sở hữu (tỷ)	10,69	11,12	11,18	11,75	12,26	12,69	13,66	13,87	14,03
7	Tỷ suất LNTT/vốn chủ sở hữu (%)	11%	12%	9,3%	12,29%	12,99%	11,43%	22,48%	17,59%	18,60%
8	Tỷ suất LNTT/Doanh thu (%)	2,56%	2,70%	2,64%	2,57%	2,62%	2,28%	2,76%	2,08%	1,88%

Bảng Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 – 2024

Số liệu kết quả kinh doanh cho thấy từ năm 2016 đến 2024, tổng giá trị hợp đồng ký kết hằng năm của Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC đã tăng 3,65 lần, từ 46,6 tỷ lên 168,7 tỷ, phản ánh kết quả mở rộng thị trường và khả năng ký kết nhiều hợp đồng lớn trong nhiều lĩnh vực. Doanh thu cũng tăng trưởng mạnh mẽ, tăng gần 3 lần từ 47,7 tỷ lên 138,8 tỷ. Lợi nhuận cũng tăng hơn 2 lần từ 1,22 tỷ lên 2,61 tỷ.

Tuy nhiên, vốn điều lệ của công ty vẫn duy trì ở mức 6,75 tỷ suốt 8 năm qua, không thay đổi so với mức tăng trưởng đáng kể về giá trị ký kết và doanh thu, dẫn đến tỷ lệ vốn điều lệ so với doanh thu ngày càng giảm. Hiện nay, công ty đang vận hành với quy mô tài chính chưa tương xứng với khối lượng công việc và doanh thu hiện tại. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu chỉ tăng 31%, từ 10,69 tỷ lên 14,03 tỷ, thấp hơn nhiều so với tăng trưởng doanh thu và giá trị ký kết, điều này có thể hạn chế khả năng tái đầu tư vào các dự án lớn và ảnh hưởng đến năng lực tài chính dài hạn.

Vốn điều lệ không thay đổi trong khi doanh thu cũng như giá trị ký kết tăng trong thời gian dài cũng thể hiện tiềm ẩn rủi ro trong việc đáp ứng yêu cầu vốn của các dự án/ hợp đồng lớn, đặc biệt nếu công ty muốn mở rộng sang thị trường hoặc lĩnh vực mới. Áp lực tài chính có thể gia tăng khi công ty phải vay thêm nợ để đầu tư cho các dự án/ hợp đồng, làm giảm hiệu quả tài chính và khả năng cạnh tranh.

2. Đánh giá tình hình tài chính

Nội dung	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng tài sản (Tỷ)	17,02	21,21	17,83	21,35	26,02	30,82	43,25	40,64	41,45
Tài sản ngắn hạn (Tỷ)	14,86	19,39	15,93	19,79	24,60	29,26	41,71	39,38	40,18
Tài sản dài hạn (Tỷ)	2,14	1,81	1,90	1,57	1,42	1,56	1,54	1,26	1,26
Nợ phải trả (Tỷ)	6,31	10,08	66,48	9,60	13,76	18,13	29,59	26,76	27,41
Vốn chủ sở hữu (Tỷ)	10,69	11,12	11,18	11,75	12,26	12,69	13,66	13,87	14,02
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,37	0,48	3,73	0,45	0,53	0,59	0,68	0,66	0,66
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,59	0,91	5,94	0,82	1,12	1,43	2,17	1,93	1,95

Dựa trên số liệu tài chính giai đoạn 2016 - 2024, tình hình tài chính của CIC đã trải qua nhiều thay đổi đáng chú ý, phản ánh quá trình phát triển và những thách thức trong hoạt động kinh doanh. Tổng tài sản tăng trưởng đáng kể từ năm 2016 đến 2024, cho thấy sự mở rộng quy mô đáng kể trong suốt những năm qua, nhất là giai đoạn 4 năm gần đây 2021 - 2024. Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn tổng tài sản dẫn đến hạn chế trong việc xây dựng nền tảng phát triển lâu dài.

Về nợ phải trả, công ty đã trải qua giai đoạn gia tăng nợ từ năm 2016 đến 2024, tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản dao động từ 0,37 đến 0,66 cho thấy rủi ro tài chính đã tăng lên đáng kể. Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu cũng tăng mạnh từ 0,59 năm 2016 lên 1,95 năm 2024 (hơn 3 lần), đặc biệt trong 3 năm gần đây đều ở mức 1,93 – 2,17 (là mức cao so với nhiều công ty có cùng mô hình kinh doanh) cho thấy hiện nay CIC phụ thuộc mạnh vào nợ trong cơ cấu tài chính.

Vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng chậm nhưng ổn định từ 10,69 tỷ vào năm 2016 lên 14,02 tỷ vào năm 2024, cho thấy sự ổn định trong việc duy trì vốn góp và lợi nhuận tái đầu tư. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu còn thấp hơn so với nợ phải trả, khiến CIC luôn trong tình trạng phải cải thiện vốn chủ sở hữu để giảm áp lực tài chính và cải thiện khả năng tự chủ về nguồn vốn. Điều đó cho thấy CIC cần tập trung tăng vốn để đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai.

Sự thiếu hụt vốn chủ sở hữu còn gây khó khăn trong việc tái đầu tư vào các tài sản dài hạn, khiến CIC thiếu nền tảng ổn định để phát triển bền vững. Hiện nay CIC vẫn đang tiếp tục dựa vào nợ vay để duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh, áp lực thanh khoản cũng là một vấn đề gây khó khăn cho hoạt động.

3. Nhu cầu tăng vốn điều lệ

3.1. Vai trò của CIC

Ngành nghề kinh doanh của CIC hiện đang đóng vai trò quan trọng trong xu thế đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số của ngành xây dựng và các ngành nghề kỹ thuật khác, với trọng tâm là cung cấp các giải pháp công nghệ, dữ liệu, và phần mềm chuyên ngành. Đây là lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng rất lớn, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và ứng dụng công nghệ trong quản lý xây dựng cũng như vận hành công trình/ dự án.

Thời điểm hiện tại được đánh giá là giai đoạn **"vàng"** để CIC mở rộng và phát triển, nhằm nắm bắt cơ hội thị trường và khẳng định vị thế trong lĩnh vực đang phát triển mạnh mẽ này.

Trong tổ hợp tư vấn xây dựng Việt Nam VC Group (bao gồm 10 công ty thành viên với các lĩnh vực ngành nghề tư vấn kỹ thuật khác nhau), CIC giữ vai trò mắt xích chiến lược, đi sâu vào lĩnh vực công nghệ trong chuỗi giá trị ngành tư vấn của tổ hợp VC Group. Việc tăng cường năng lực cho CIC không chỉ phục vụ lợi ích cho bản thân CIC mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và giá trị tổng thể của khối VC - Group trong dài hạn. Vì vậy, việc tăng vốn điều lệ cho CIC tương xứng với quy mô doanh thu hiện tại là cần thiết và mang tính chiến lược, góp phần nâng cao năng lực tài chính và tăng năng lực cạnh tranh, giúp mở rộng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu về năng lực khi tham gia các dự án lớn, đồng thời tăng cường uy tín, tạo đà cho sự phát triển bền vững và đóng góp hiệu quả hơn vào mục tiêu chung của cả VC Group.

3.2. Nhu cầu tăng vốn phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh theo đề án tái cơ cấu

Theo đề án tái cơ cấu đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty CIC đặt ra chiến lược phát triển mở rộng không chỉ về sản phẩm/ dịch vụ mà

còn cả khách hàng và các phân khúc thị trường kèm theo. Với mục tiêu trở thành đơn vị dẫn đầu trong cung cấp các giải pháp công nghệ và tư vấn trong các ngành kỹ thuật (engineering), CIC hướng tới đa dạng hóa danh mục sản phẩm và dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phong phú của thị trường. Đồng thời, công ty cũng tập trung phát triển mạng lưới khách hàng rộng khắp, từ trong nước đến quốc tế, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu.

Tuy nhiên, việc mở rộng sản xuất kinh doanh đang gặp một số khó khăn do hạn chế về nguồn vốn. Tùy thuộc vào số lượng các hợp đồng thực hiện trong từng giai đoạn, CIC có một số thời điểm mất cân đối vốn, thiếu hụt vốn tạm ứng cho các công trình/dự án...khi chưa được Chủ đầu tư giải ngân hoặc khi khách hàng không thanh toán đúng tiến độ hợp đồng. Do đó, cần bổ sung nguồn vốn kinh doanh, lưu động để chủ động trong triển khai dự án, lựa chọn dự án tốt/hiệu quả và tăng thêm động lực, năng suất lao động cho cán bộ khi đảm bảo đầy đủ nguồn lực tài chính. Mặt khác, thiếu hụt vốn cũng làm hạn chế việc triển khai các kế hoạch dài hạn. Chẳng hạn, việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm/ dịch vụ mới đòi hỏi chi phí đầu tư lớn, bao gồm cả nguồn lực nhân sự chất lượng cao và nghiên cứu đầu tư phát triển một cách chuyên sâu. Bên cạnh đó, để thâm nhập vào thị trường mới, CIC cần đầu tư mạnh mẽ vào các hoạt động tiếp thị, xây dựng quan hệ đối tác, và thiết lập mạng lưới phân phối. Những yếu tố này đều cần sự hỗ trợ tài chính ổn định.

Việc thiếu hụt vốn cũng khiến công ty khó cạnh tranh với các đối thủ lớn, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao. Các dự án/ thỏa thuận hợp tác quốc tế với các đối tác nước ngoài thường yêu cầu đối tác tại Việt Nam có năng lực tài chính mạnh để đảm bảo tiến độ và chất lượng cũng như các mục tiêu kinh doanh. Vì vậy, CIC đang phải đối mặt với áp lực tìm kiếm nguồn vốn bổ sung, bao gồm các giải pháp như huy động vốn từ nhà đầu tư, vay vốn ngân hàng. Giải pháp tăng vốn sẽ giúp công ty khắc phục được các khó khăn hay áp lực này.

Xét về kết quả kinh doanh các năm gần đây, nhất là giai đoạn 2021 - 2024, tỷ trọng sản lượng ký kết và doanh thu từ mảng kinh doanh phân phối thường chiếm khoảng 80% - 85% tổng giá trị sản lượng ký kết và doanh thu của toàn công ty. Các mảng còn lại như phát triển phần mềm và dịch vụ tư vấn chỉ chiếm từ 15-20%. Việc so sánh các chỉ tiêu tài chính với các công ty trong cùng lĩnh vực kinh doanh phân phối có thể mang lại các ước tính về nhu vốn tương đối chính xác cho công ty CIC.

Chỉ tiêu	Trung bình của ngành	Công ty CIC
Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1.1 – 1.3 (trung bình 1.2)	1.8 – 2.2 (trung bình 2)
Nợ phải trả các năm gần đây	-	25 tỷ – 30 tỷ
Vốn chủ sở hữu cần có để tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = mức trung bình của ngành	-	20 tỷ – 25 tỷ
Vốn điều lệ CIC hiện tại	-	6.75 tỷ
Vốn chủ sở hữu CIC hiện tại	-	12 tỷ – 14 tỷ
Ước vốn điều lệ CIC nên tương ứng	-	11.25 tỷ – 12 tỷ

Do mô hình kinh doanh của CIC không hoàn toàn 100% là kinh doanh phân phối mà còn thêm các lĩnh vực phát triển phần mềm và tư vấn (không đòi hỏi nhiều vốn như mảng phân phối), vì vậy có thể ước tính vốn điều lệ CIC nên thấp hơn 1 chút sơ với bảng ước tính trên là ở mức khoảng 10 tỷ.

III. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

1. Mục đích tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ hiện tại của công ty CIC là 6,75 tỷ VNĐ, kể từ năm 2016, với quy mô doanh thu là 46,6 tỷ/năm. Trải qua gần 10 năm, doanh thu CIC

hiện tại đạt mức gần 140 tỷ/năm và dự kiến tiếp tục tăng trong các năm sắp tới, dẫn tới nhu cầu phải tăng vốn điều lệ, nhằm bổ sung thêm vốn lưu động phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới.

Việc tăng vốn điều lệ sẽ giúp công ty thanh toán các khoản chi trong nội bộ đúng thời hạn, khắc phục tình trạng trả chậm các khoản phải thanh toán trong năm cho các bộ nhân viên (chủ yếu là phần lương/ thưởng hiệu quả kinh doanh hằng năm) thường bị kéo dài sang các năm sau của kỳ thanh toán.

Đồng thời tăng vốn điều lệ cũng giúp tăng cường năng lực tài chính cho công ty khi thực hiện các hợp đồng lớn, không phải mượn tài sản thế chấp khi cần vay vốn ngân hàng như đang áp dụng trong giai đoạn hiện tại.

Việc tăng vốn điều lệ của công ty CIC cũng giúp nâng cao thương hiệu và hình ảnh của CIC trong thị trường công nghệ và tư vấn các ngành kỹ thuật, nhất là khi thực hiện hợp tác với các đối tác quốc tế, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi mở rộng quan hệ thương mại với các đối tác lớn trên thế giới - các công ty hàng đầu về công nghệ trong các ngành kỹ thuật cơ sở hạ tầng.

2. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm

2.1. Vốn điều lệ hiện tại của CIC: 6.750.000.000 đồng, tương ứng 675.000 cổ phần, trong đó:

- Số lượng cổ phần phổ thông đã phát hành: 675.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: 675.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0
- Số lượng cổ phần ưu đãi: 0

2.2. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2025: Để đạt vốn điều lệ 10.000.000.000 (10 tỷ đồng), cần tăng thêm 3.250.000.000 đồng, tương ứng 325.000 cổ phần và tỷ lệ vốn điều lệ tăng thêm là 48,15%. Hội đồng quản trị công ty CIC dự kiến phát hành theo phương án sau:

- Tăng vốn thông qua phát hành thêm cổ phiếu với giá bán = mệnh giá cho cổ đông hiện hữu: 3.250.000.000 đồng (tương ứng 325.000 cổ phiếu)

2.3. Mức vốn điều lệ dự kiến của CIC sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ trong năm 2025: 10.000.000.000 đồng, tương ứng 1.000.000 cổ phần.

3. Phương án tăng vốn điều lệ

Tên cổ phần	Công ty cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC
Mã chứng khoán	CNX
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông đối với cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu

3.1. Chi tiết về cổ phần phổ thông đối với cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu

Đối tượng và hình thức phát hành	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu (Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách phát hành) để tăng vốn cổ phần.
Tỷ lệ thực hiện	100 : 48 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần hiện hữu được quyền mua thêm 48 cổ phần mới).
Giá chào bán	10,000đ/CP
Phương án sử dụng vốn sau đợt phát hành	Bổ sung vốn điều lệ, tăng cường năng lực tài chính của CIC.

Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần phổ thông phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ và không bị hạn chế chuyển nhượng.
Phương án xử lý cổ phần không được mua hết	a) Cổ phần không được cổ đông hiện hữu mua và đã có người nhận chuyển nhượng: Sẽ được phát hành cho nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền mua theo quy định hiện hành. b) Cổ phần không được mua và không có người nhận chuyển nhượng: Sẽ được ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định.
Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu (nếu có)	Phần lẻ cổ phần phát sinh (phần thập phân phát sinh) do làm tròn khi phân chia cổ phần theo tỷ lệ sẽ được ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định.
	Cổ phần lẻ phát sinh do gộp phần lẻ các cổ phần sẽ được ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định
Thời gian thực hiện	Dự kiến thực hiện vào nửa cuối quý 3 năm 2025

3.3. Đánh giá tính khả thi của phương án tăng vốn:

Về tình hình vĩ mô, từ cuối năm 2024 chính phủ Việt Nam đang thúc đẩy mạnh mẽ các ngành, lĩnh vực có khả năng tăng trưởng cao, nhằm đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới: kỷ nguyên vươn mình của dân tộc – kỷ nguyên giàu

có và thịnh vượng. Trong đó, khoa học công nghệ – chuyển đổi số được xác định là yếu tố then chốt, là động lực chính cho nhiều ngành nghề kinh doanh và sản xuất. Nghị quyết 57 – Bộ chính trị mới được ban hành cuối tháng 12 năm 2024 cũng xác định phải quyết liệt thực hiện bằng được đổi mới sáng tạo – chuyển đổi số – phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, nhằm có nhiều công nghệ mang tính đột phá để có thể thúc đẩy tăng năng suất và hiệu suất làm việc của nhiều cấp, nhiều ngành. Công ty CIC hoạt động trong chính hạt nhân của ứng dụng khoa học công nghệ và các giải pháp chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong các ngành kỹ thuật. Kết quả kinh doanh của công ty trong 4 năm gần đây thể hiện rõ công ty đã bắt kịp được trào lưu này, và có nhiều cơ hội tận dụng được các thuận lợi được sinh ra do các đường lối chính sách vừa đề cập trong các lĩnh vực kinh doanh của mình. Vì vậy, khả năng các cổ đông hưởng ứng việc tăng vốn điều lệ, mở rộng sản phẩm dịch vụ cũng như mở rộng thị trường là có tính khả thi cao và sẽ được hưởng ứng.

IV. CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH SXKD, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TĂNG THÊM

1. Định hướng chiến lược phát triển, kinh doanh trong các năm tới:

Đề án tái cơ cấu cũng như định hướng chiến lược phát triển tới năm 2030 của công ty CIC đã xác định các nội dung chủ yếu như sau:

Định hướng 1 - Đổi mới mô hình hoạt động, quản trị các lĩnh vực kinh doanh.

Đổi mới mô hình hoạt động trên cơ sở 3 lĩnh vực kinh doanh chính với các trung tâm kinh doanh chuyên môn hóa. Dự kiến tới năm 2030, công ty sẽ có khoảng 10 -12 trung tâm kinh doanh chuyên môn hóa theo các dòng sản phẩm và các thị trường chuyên biệt.

Duy trì 03 lĩnh vực kinh doanh chính bao gồm:

- Khối dịch vụ - phần mềm
- Khối dịch vụ tư vấn (tư vấn xây dựng, tư vấn CNTT, tư vấn BIM và Digital twin, tư vấn phát triển bền vững).

- Khỏi phân phối các sản phẩm công nghệ phục vụ ngành xây dựng, giao thông, thủy lợi, cảng biển, cấp thoát nước, khai khoáng, dầu khí, nội thất và VLXD, cơ khí chế tạo và công nghiệp, logistics, giảm phát thải carbon...

Định hướng 2 - Phát triển trọng tâm trong lĩnh vực kinh doanh phân phối

Duy trì và phát huy hợp tác với các hãng hàng đầu trong ngành; tăng hiệu quả kinh doanh của các trung tâm. Tiếp tục mở rộng và phát triển các dòng sản phẩm thiết bị công nghệ và các giải pháp phần mềm đón đầu nhu cầu thị trường trong lĩnh vực môi trường, đô thị; ngành điện – năng lượng, ngành mỏ - khai khoáng ...

Từng bước triển khai mở rộng sản phẩm dịch vụ trong các ngành liên quan tới đô thị thông minh, logistic, IoT, công nghiệp chế tạo, công nghệ cao trong xây dựng...

Định hướng 3 - Phát triển thương hiệu

Với tầm nhìn “*Trở thành nhà cung cấp hàng đầu về các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ cho các ngành kỹ thuật tại Việt Nam và các nước trong khu vực*”, CIC tiếp tục duy trì và nâng cao thương hiệu có uy tín với đối tác trong nước và ngoài nước, trở thành địa chỉ đáng tin cậy trong ngành nghề theo đuổi.

Định hướng 4 - Phát triển thị trường

Việc mở rộng mảng sản phẩm dịch vụ và mở rộng đối tượng khách hàng phải luôn song hành với nhau, là động lực chính cho tăng trưởng của công ty, do đó công tác nghiên cứu phát triển luôn được chú trọng và thực hiện liên tục trong từng năm. Ban Lãnh đạo công ty chủ động tham gia chi tiết và điều phối việc phát triển mở rộng đối tác, thị trường.

Đặc biệt hoạt động trong lĩnh vực công nghệ, công ty CIC phải bắt kịp xu hướng phát triển trào lưu mới - công nghệ mới của thế giới (chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, AI, BIM, CIM...). Đội ngũ marketing chuyên trách cũng phải đồng hành tham gia phát triển thị trường.

Định hướng 5 - Phát triển nguồn nhân lực:

Nhóm cán bộ chủ chốt, có thâm niên và có kết quả kinh doanh vượt trội đóng góp vào kết quả kinh doanh chung cần được khuyến khích gắn bó lâu dài theo nhiều cách thức, trong đó có hình thức trở thành cổ đông của công ty nhằm duy trì sự gắn kết trong dài hạn.

Công ty cần chú trọng xây dựng môi trường làm việc tốt để thu hút các ứng viên tiềm năng và giữ chân được những nhân sự chủ chốt; cần xây dựng lộ trình thăng tiến đối với mỗi vị trí để giúp nhân viên có cái nhìn tổng quát và định hình kế hoạch sự nghiệp lâu dài. Đồng thời cũng xây dựng các chính sách lương thưởng cạnh tranh và đảm bảo các kỳ thanh toán đúng quy định.

Việc tăng vốn điều lệ sẽ giúp công ty có thêm nguồn lực trong việc tập trung thúc đẩy các định hướng trên trong giai đoạn sắp tới, giúp công ty tiếp tục song hành với các trào lưu chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng khoa học công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ.

2. Phương án sử dụng nguồn vốn tăng lên.

2.1. Bổ sung vốn lưu động

CIC sẽ sử dụng phần vốn điều lệ tăng thêm để bổ sung vốn lưu động, đây là nhu cầu thiết yếu và mang tính chiến lược nhằm phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Hiện nay, CIC đang đẩy mạnh phát triển và mở rộng quy mô, việc đảm bảo nguồn vốn lưu động ổn định sẽ giúp doanh nghiệp chủ động trong triển khai các dự án, tăng khả năng phản ứng nhanh với nhu cầu thị trường, đồng thời duy trì năng lực vận hành hiệu quả. Nguồn vốn này cũng góp phần hạn chế rủi ro tài chính ngắn hạn, giảm sự phụ thuộc vào vốn vay, từ đó nâng cao tính tự chủ tài chính và sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc bổ sung vốn lưu động còn tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư vào nhân lực chất lượng cao, công

nghệ và hạ tầng kỹ thuật, qua đó gia tăng hiệu quả hoạt động, doanh thu và lợi nhuận trong tương lai.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau khi tăng vốn

Dự kiến công ty sẽ tập trung vào các hoạt động cụ thể sau:

- Củng cố mảng tư vấn BIM và digital twin: mở rộng nhóm khách hàng FDI và khách hàng khối nhà nước cũng như các công ty tư nhân. Từng bước tìm kiếm khách hàng nước ngoài có nhu cầu outsource.
- Với khối phân phối: tiếp tục bổ sung các sản phẩm dịch vụ của các hãng có uy tín trên thế giới trong các ngành hạ tầng, năng lượng, khai khoáng, dầu khí và chế tạo, đồng thời tiếp cận thị trường cho các sản phẩm dịch vụ này
- Thúc đẩy kinh doanh sản phẩm phần mềm enjiCAD chủ lực 1 cách mạnh mẽ, mở rộng nhóm đối tượng khách hàng sang các ngành như điện tử – bán dẫn, cơ khí – chế tạo, vật liệu, viễn thông, linh kiện...
- Mở rộng các dịch vụ và đối tác trong mảng chuyển đổi xanh: dịch vụ gắn với tín chỉ carbon, các dịch vụ tư vấn LEED, EDGE, SITES, cũng như các tư vấn phát triển bền vững khác.
- Chuẩn hóa lại quy trình CRM cùng với công cụ quản lý BITRIX. Xem xét ứng dụng các platform khác hiệu quả hơn trong quản trị nội bộ.
- Tăng cường các hội thảo hội nghị có tính bao trùm và tập trung vào các trào lưu như AI, chuyển đổi số ngành xây dựng – hạ tầng, các dự án lớn quốc gia như đường sắt cao tốc, sân bay lớn, metro các thành phố lớn
- CIC đặt mục tiêu tăng trưởng sản lượng và doanh thu từ 6-10% 1 năm, lợi nhuận bền vững và cổ tức duy trì ở mức 13,5 -15% hằng năm. Trong trường hợp thuận lợi hơn, cố gắng tăng trưởng sản lượng và doanh thu trên 10%, cổ tức hằng năm trên 15%.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau khi tăng vốn như sau:

Chỉ tiêu	<i>Năm 2024</i>	<i>Năm 2025</i>	<i>Năm 2026</i>	<i>Năm 2027</i>	<i>Năm 2028</i>	<i>Năm 2029</i>	<i>Năm 2030</i>
Sản lượng ký kết (tỷ)	168	181	196	205	216	226	238
Doanh thu (tỷ)	138	151	163	171	179	188	198
Lợi nhuận sau thuế (tỷ)	2,6	2,8	3,0	3,2	3,3	3,4	3,5
Cổ tức (%)	13,5 - 15	13,5 - 15	13,5 - 15	13,5 - 15	13,5 - 15	13,5 - 15	13,5 - 15

V- KẾ HOẠCH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

Công ty dự định tăng vốn bằng việc phát hành thêm cổ phiếu, bán theo phương án phát hành cổ phiếu được cổ đông nhà nước - Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam VNCC chấp thuận và tuân thủ các quy định hiện hành.

1. Các bước thực hiện:

Bước 1: Trình và phê duyệt đề án tăng vốn lên đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước (Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam VNCC) xem xét phê duyệt đề án.

Bước 2: Thông qua phương án tăng vốn theo đề án được duyệt tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Bước 3: Báo cáo theo quy định của UB Chứng khoán Nhà nước

Bước 4: Thực hiện bán và thu tiền mua cổ phần.

Bước 5: Tổng hợp đợt chào bán, báo cáo các cấp có liên quan và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông kỳ họp tới. Thông báo trên thông tin đại chúng và điều chỉnh bổ sung Giấy phép đăng ký kinh doanh.

2. Kế hoạch thực hiện:

Dự kiến thực hiện việc phát hành tăng vốn điều lệ sẽ hoàn thành vào nửa cuối quý 3 năm 2025.

3. Ủy quyền thực hiện phát hành

Trên cơ sở chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty sẽ triển khai việc phát hành cổ phiếu theo các bước phù hợp với quy định hiện hành. Đồng thời, thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chỉnh sửa Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐH đồng cổ đông
- Tổng Công ty VNCC
- Sở Biên bản, Ban KS
- Lưu HĐQT

ĐẶNG ĐỨC HÀ

1.C.P.★/C

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2025

QUY CHẾ**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN CIC

**CHƯƠNG 1****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty CP Công nghệ và Tư vấn CIC.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG****VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI****Điều 4. Điều kiện tham dự đại hội**

1. Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty CP Công nghệ và Tư vấn CIC chốt quyền ngày 24/03/2025 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ

2. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Căn cước công dân hoặc hộ chiếu, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) hoặc quyết định cử người đại diện phần vốn đối với cổ đông và tổ chức (đại diện theo ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

Điều 5. Quyền cổ đông và các bên khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Được Ban Tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.

3. Tại Đại hội mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách Cổ đông.

4. Giá trị biểu quyết của thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

5. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 6. Nghĩa vụ của Cổ đông và các bên khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông tham dự khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự họp cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên do Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn, có trách nhiệm như sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp.
- Phát cho Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết.
- Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

2. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và một số ủy viên do Ban Chủ tọa đề cử và được biểu quyết thông qua trước Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

- Hướng dẫn cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sử dụng Thẻ biểu quyết;
- Kiểm thẻ biểu quyết;
- Báo cáo kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 9. Ban Chủ tọa Đại hội

1. Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ. Chủ tịch HĐQT là Trưởng ban chủ tọa. Ban chủ tọa có quyền và nghĩa vụ điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để ĐHĐCĐ diễn ra có trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

2. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

4. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

5. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

6. Bất cứ lúc nào Ban chủ tọa có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phải phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ, khi đã được thông qua) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 10. Ban Thư ký:

1. Ban Thư ký gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên do Ban Chủ tọa Đại hội đề cử.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban chủ tọa, bao gồm:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
- Ghi chép biên bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp khác theo sự phân công của Ban chủ tọa.



CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIỀN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 11. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi phần trăm (50%) cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt ngày 24/03/2025.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập họp lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Đại hội sẽ thông qua chương trình họp, lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 13. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội và cách thức bầu cử

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết.
2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Ban Chủ tọa với hình thức giao Thẻ biểu quyết.
3. Cách thức bầu cử, ứng cử thành viên HĐQT; BKS thực hiện theo Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử.

Điều 14. Điều kiện để nghị quyết thông qua

Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 15. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký ghi chép thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được lưu giữ theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực quy chế

1. Quy chế này gồm 4 chương, 16 điều có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

T/M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Nơi nhận:

- ĐH đồng cổ đông 2025
- Sổ Biên bản, Ban KS

Đặng Đức Hà

Số:...../2025/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO



NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN CIC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Tư vấn CIC được sửa đổi, bổ sung, chỉnh lý và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông tháng 12 năm 2023;
- Căn cứ kết quả bỏ phiếu của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty được tổ chức ngày 25 tháng 04 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Phê chuẩn các vấn đề sau:

- 1- Báo cáo tài chính năm 2024;
- 2- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch 2025;
- 3- Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2024 và Phương hướng SXKD năm 2025;
- 4- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.
- 5- Mức cổ tức và trích lập các quỹ 2024:
 - Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2024 (LNST): 2.080.026.911 đồng
 - Trả cổ tức và trích lập các quỹ:
 - o Trả cổ tức ($\approx 60\%$ LNST): bằng tiền mức 18,5% mệnh giá cổ phần, tương đương 1.248.750.000 đồng
 - o Quỹ phúc lợi và khen thưởng ($\approx 35\%$ LNST): 727.276.911 đồng
 - Quỹ khen thưởng Ban điều hành ($\approx 5\%$ LNST) : 104.000.000 đồng
 - Mức thù lao và tiền lương của HĐQT, Ban Kiểm soát 2024:
 - Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 36.000.000 đ/tháng
 - Ủy viên HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đ/tháng
 - Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách : 2.500.000 đ/tháng
 - Ủy viên Ban Kiểm soát không chuyên trách : 2.000.000 đ/tháng

- Thù ký HĐQT không chuyên trách : 1.000.000 đ/tháng

7- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Sản lượng ký kết : 120,0 tỷ đồng

- Doanh thu : 110,0 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 1,65 tỷ đồng

8- Chỉ tiêu về cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025:

- Chia cổ tức : Trả cổ tức 60 % Lợi nhuận sau thuế

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 35% Lợi nhuận sau thuế

- Quỹ khen thưởng ban điều hành: 5% Lợi nhuận sau thuế. (Mức trích Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành: hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận được trích tối thiểu 2% LNST. Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt mức kế hoạch trên 2% thì được trích với tỉ lệ tương ứng nhưng tối đa không vượt quá 5% LNST)

- Lợi nhuận chưa phân phối để lại năm sau: Phần còn lại sau khi chia cổ tức và trích lập các Quỹ.

9- Kế hoạch chi thù lao năm 2025:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 40.500.000 đ/tháng

- Ủy viên HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đ/tháng

- Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách : 2.500.000 đ/tháng

- Ủy viên Ban Kiểm soát không chuyên trách : 2.000.000 đ/tháng

- Thù ký Hội đồng quản trị không chuyên trách : 1.000.000 đ/tháng

10- Thông qua Phương án tăng vốn Điều lệ công ty trong năm 2025

Điều 2: Giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhân:

- Sổ biên bản Đại hội;
- Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát.

T/M ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đặng Đức Hà